|  |  |
| --- | --- |
| Ngày 15 tháng 9 năm 2024 | Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Lê Nghi  Tổ chuyên môn: Ngữ văn |

**BÀI 2: SỐNG CÙNG KÍ ỨC CỦA CỘNG ĐỒNG**

Môn học: Ngữ văn; lớp: 10A1

Thời gian thực hiện: (10 tiết, Từ tiết 11-20)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của sử thi như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài,… và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản sử thi.

- Biết cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú.

- Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội: trình bày rõ quan điểm của mình, hệ thống luận điểm, lí lẽ được tổ chức mạch lạc, chặt chẽ, các bằng chứng có sức thuyết phục.

- Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- Năng lực nhận biết, phân tích một số đặc điểm của sử thi.

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản.

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản *.*

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các văn bản khác có cùng chủ đề.

**3. Về phẩm chất:**

- Trân trọng những đóng góp của cá nhân đối với đất nước, quê hương và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh liên quan đến bài học;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 10, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. Tiến trình dạy học**

**TIẾT 11-12: ĐĂM SĂN CHIẾN THẮNG MTAO MXÂY**

**(Sử thi Ê-Đê)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc qua phiếu học tập, hệ thống câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS về thể loại thần thoại.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV-HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  ? Em hãy kể tên một số thể loại truyện dân gian mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS? Lấy ví dụ về tác phẩm đã học của các thể loại đó.  ? Trong số các nhân vật của các truyện dân gian đã được học, em ấn tượng với nhân vật nào nhất? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời câu hỏi của GV  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới. | Dự kiến câu trả lời của HS:  - Một số thể loại văn học dân gian đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS:  + Truyền thuyết: *Bánh chưng bánh dày, Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm,…*  + Truyện cổ tích: *Sọ Dừa, Em bé thông minh*  + Truyện ngụ ngôn: *Ếch ngồi đáy giếng; Thầy bói xem voi; Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng*  - HS chia sẻ về nhân vật trong các truyện kể dân gian mà mình ấn tượng, lí giải. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (50p)**

**2.1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu**: Nắm được những kiến thức cơ bản về sử thi.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về đặc điểm của sử thi.

 HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về sử thi.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  GV yêu cầu HS đọc phần **Kiến thức ngữ văn** trong SGK để nêu những hiểu biết về thể loại sử thi.  + *Nêu khái niệm sử thi.*  + HS trao đổi theo cặp **Phiếu học tập 01** đã chuẩn bị trước tại nhà: *So sánh đặc điểm của 2 thể loại thần thoại và sử thi.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọcphần **Tri thức Ngữ văn** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  **Bước 3:  Báo cáo, thảo luận**  **-** HS trình bày cá nhân.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **I. Sử thi**  **1. Khái niệm**  *Sử thi* là một thể loại tự sự dân gian ra đời từ thời cổ đại, thường kết hợp lời thơ với văn xuôi, kể lại những sự kiện quan trọng trong đời sống của cộng đồng thông qua việc tôn vinh, ca ngợi chiến công, kì tích của người anh hùng.  **2.** **Đặc điểm của sử thi**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **So sánh** | **Thần thoại** | **Sử thi** | | **1. Không gian** | KG vũ trụ nguyên sơ, thường chia làm 3 cõi: trời – đất  - nước | KG cộng đồng, bao gồm: KG thiên nhiên, KG xã hội; thường mở ra theo những cuộc phiêu lưu gắn với các kì tích của người anh hùng | | **2. Thời gian** | TG quá khứ, không được xác định cụ thể | - TG quá khứ, trải qua nhiều biến cố;  - Thường gắn với xã hội cổ đại hoặc xã hội phong kiến. | | **3. Cốt truyện** | Xoay quanh quá trình thực hiện việc sáng tạo thế giới, con người và muôn loài của các thần. | Xoay quanh cuộc phiêu lưu và kì tích của những người anh hùng | | **4. Nhân vật** | **Nhân vật thần**: có hình dạng và hành động phi thường, có khả năng biến hoá khôn lường. | **Nhân vật người anh hùng**: sở hữu sức mạnh, tài năng, lòng dũng cảm phi thường; luôn sẵn sàng đối mặt với thách thức, hiểm nguy; lập nên những kì tích, uy danh lẫy lừng. | | **5. Lời nhân vật và lời người kể chuyện** | - Lời người kể chuyện là lời của người thuật lại câu chuyện.  - Lời của nhân vật là lời nói trực tiếp của nhân vật. | | | **6. Tác phẩm nổi tiếng** | **-** Thần thoại Hi Lạp.  - Thần thoại Việt Nam: Thần Trụ Trời; Thần Sét; Thần Gió;… | **-** Sử thi Hi Lạp*: I-li-át; Ô-đi-xê.*  - Sử thi Ấn Độ: *Ra-ma-ya-na; Ma-ha-bha-ra-ta*  - Sử thi Việt Nam*: Đẻ đất đẻ nước (Mường); Đăm Săn, Xinh Nhã (Ê-đê); Đăm Noi (Ba-na);* |   **\* Một số yếu tố khác của thể loại sử thi:**  - *Tình cảm, cảm xúc của tác giả sử thi* thường được bộc lộ qua tình cảm, cảm xúc của người kể chuyện hoặc một nhân vật nào đó. Người đọc có thể nhận biết những tình cảm, cảm xúc ấy qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu,…trong văn bản sử thi.  - *Cảm hứng chủ đạo và cảm hứng chủ đạo trong sử thi:*  *+ Cảm hứng chủ đạo* là trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm, xuyên suốt tác phẩm văn học. Cảm hứng này gắn liền với tu tưởng, lập trường trong tác phẩm, tác động mạnh mẽ đến người tiếp nhận.  + *Trong văn bản sử thi, cảm hứng chủ đạo* thường là cảm hứng ngợi ca người anh hùng, ngợi ca những phẩm chất của cộng đồng mà người anh hùng là đại diện.  *- Bối cảnh lịch sử - văn hoá, xã hội* là điều kiện, hoàn cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội có liên quan đến văn bản, là tri thức cần thiết cho việc đọc hiểu văn bản. Chẳng hạn hiểu về chế độ mẫu hệ và tục lệ nối dây của người Ê-đê thì sẽ hiểu sử thi Đăm Săn sâu sắc hơn. |

**2.2: Hướng dẫn HS tìm hiểu về tác phẩm và đoạn trích**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu các kiến thức chung về tác phẩm sử thi *Đăm Săn* và đoạn trích *Đăm Săn* *chiến thắng Mtao Mxây.*

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác phẩm sử thi *Đăm Săn* và đoạn trích *Đăm Săn* *chiến thắng Mtao Mxây*.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác phẩm và đoạn trích.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Kĩ thuật trình bày 01 phút: Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác phẩm sử thi *Đăm Săn* và tóm tắt sử thi *Đăm Săn.*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV mời một số HS chia sẻ thông tin đã chuẩn bị, sưu tầm trước tiết học.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận** | **II. Tác phẩm sử thi “Đăm Săn”**  - Thể loại: Sử thi anh hùng của dân tộc Ê-đê (Tây Nguyên).  - Bộ sử thi dài 2077 câu, gồm 7 chương, thể hiện nét truyền thống lịch sử văn hóa của người đồng bào Tây Nguyên.    - Tóm tắt:  **2. Đoạn trích “Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây”**  \* **Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích thuộc chương IV, kể về việc Đăm Săn đánh thắng từ trưởng Sắt (Mtao Mxây) cứu vợ.  ***\** Cốt truyện:**  **- Nhân vật:** tù trưởng Đăm Săn, tù trưởng Mtao Mxây, Hơ Nhị, Ông Trời,…  *-***Những sự việc chính:**  + Biết tin Hơ Nhị bị tù trưởng Mtao Mxây, Đăm Săn cùng tôi tớ tới tận nhà Mtao Mxây khiêu chiến, giao đấu với Mtao Mxây.  + Đăm Săn múa khiên dũng mãnh. Chàng tỏ ra là một tù trưởng có tài múa khiên, sức mạnh phi thường, làm chủ tình thế.  + Nhờ ông Trời trợ giúp, Đăm Săn hạ gục Mtao Mxây và giết chết hắn.  + Đăm Săn thuyết phục tôi tớ, dân làng Mtao Mxây đi theo mình.  + Đăm Săn cùng dân làng tổ chức ăn mừng chiến thắng. |

**2.3: Hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu:**

- Làm sáng tỏ những đặc điểm nổi bật của thể loại sử thi được thể hiện qua đoạn trích; làm rõ được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích *Đăm Săn* *chiến thắng Mtao Mxây.*

- Đánh giá được những đặc điểm cơ bản về các nhân vật trong đoạn trích, tiêu biểu là vẻ đẹp của người anh hùng Đăm Săn đối lập với Mtao Mxây.

- Rút ra được ý nghĩa, thông điệp bài học qua đoạn trích.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của đoạn trích sử thi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**PHIẾU HỌC TẬP 1:**

**Cuộc giao đấu giữa hai tù trưởng: Đăm Săn và Mtao Mxây**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1, 2** | **Nhóm 3, 4** |
| **Nhiệm vụ** | **Phân tích màn khiêu chiến giữa hai tù trưởng** | **Phân tích màn giao đấu giữa hai tù trưởng** |
| **Câu hỏi gợi ý thảo luận nhóm** | - Vì sao Đăm Săn lại tới tận nhà Mtao Mxây để khiêu chiến? (Nêu nguyên nhân, mục đích màn khiêu chiến của Đăm Săn.)  **-**  Phân tích hình ảnh Đăm Săn trong lúc khiêu chiến? (lời nói , cách xưng hô, tư thế, thái độ)  - So sánh với hình ảnh Mtao Mxây. (lời nói thái độ)  (các chi tiết tiêu biểu)   * Qua màn khiêu chiến, nhận xét khái quát về tích cách của Đăm Săn và Mtao Mxây. | * Phân tích diễn biến trận đánh và so sánh tài năng, phẩm chất của hai tù trưởng qua màn giao đấu. * Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng để miêu tả hình ảnh múa khiên của 2 tù trưởng. * Chi tiết miếng trầu của Hơ Nhị và chi tiết ông Trời giúp đỡ Đăm Săn có ý nghĩa gì? |
| **Câu hỏi chung các nhóm** | Nhận xét vẻ đẹp của người anh hùng Đăm Săn qua cuộc giao đấu với tù trưởng Mtao Mxây. | |

**PHIẾU HỌC TẬP 2:**

**Vẻ đẹp Đăm Săn trong màn thuyết phục dân làng và cảnh ăn mừng chiến thắng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VÒNG CHUYÊN GIA** | **Nhóm 1, 2:**  **Tìm hiểu cảnh Đăm Săn thuyết phục tôi tớ, dân làng MM đi theo** | **Nhóm 3, 4:**  **Tìm hiểu cảnh Đăm Săn cùng dân làng ăn mừng chiến thắng** |
| - Mục đích Đăm Săn thuyết phục tôi tớ, dân làng Mtao Mxây đi theo mình là gì?  - Lời nói và hành động của dân làng cho biết tình cảm của cộng đồng đối với tù trưởng Đăm Săn như thế nào? | **-** Cảm nhận vẻ đẹp của Đăm Săn trong lễ ăn mừng chiến thắng. Nhận xét nghệ thuật miêu tả nhân vật.  - Khép lại đoạn trích là cảnh ăn mừng chiến thắng thay vì miêu tả cảnh chết chóc. Lựa chọn miêu tả đó của tác giả dân gian có ý nghĩa gì? |
| **VÒNG MẢNH GHÉP** | **Nhóm mảnh ghép mới thảo luận câu hỏi:**  Hãy làm sáng tỏ một đặc điểm nổi bật của thể loại sử thi được thể hiện trong đoạn trích “Chiến thắng Mtao Mxây”. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản  phẩm** |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu trận chiến giữa hai tù trưởng**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm theo kì thuật Khăn trải bàn. Hoàn thành **phiếu học tập 01** trong thời gian 05 phút:  **+ Nhóm 1, 2:** Phân tích màn khiêu chiến giữa hai tù trưởng.  + **Nhóm 3, 4:** Phân tích màn giao đấu giữa hai tù trưởng  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS bầu nhóm trưởng, thư kí.  - HS trong từng nhóm ghi lại câu trả lời của mình vào xung quanh bảng phụ, sau đó, nhóm thống nhất ‎ý kiến và ghi vào chính giữa. - GV  quan sát, hướng dẫn học sinh.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  -  HS từng nhóm cử đại diện trả lời, treo bảng phụ của nhóm mình lên. - HS trong lớp thảo luận, nhận xét, bổ sung. - GV lắng nghe, quan sát, hướng dẫn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | **III. Đọc-hiểu văn bản**  **1. Cảnh trận chiến giữa hai tù trưởng**  **a. Nguyên nhân trận chiến**  - Tù trưởng Sắt (Mtao Mxây) lừa lúc cùng nô lệ lên rẫy ra sông làm lụng đã kéo người tới cướp phá buôn của chàng, bắt HNhị (vợ Đăm Săn) về làm vợ hắn -> Đăm Săn tổ chức đánh trả, cứu vợ trở về -> Chiến đấu vì danh dự, hạnh phúc của thị tộc.    **b. Cảnh khiêu chiến**   |  |  | | --- | --- | | **Đăm Săn** | **Mtao Mxây** | | - Đến tận chân cầu thang khiêu chiến. (chủ động)  - Dùng lời nói khích dụ Mtao Mxây ra khỏi nhà để đấu tay đôi với mình  - Hứa không đánh lén  → Chủ động, tự tin | - Đứng ở trên nhà của  Mình. (bị động)  - Không dám xuống, sợ Đăm Săn đánh lén nhưng vẫn trêu tức Đăm Săn.  - Chấp nhận lời khiêu  chiến nhưng đi xuống tần ngần, do dự.  → Bị động và sợ hãi |   **c. Vào cuộc chiến**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hiệp | Đăm Săn | Mtao Mxây | | 1 | - Khích, thách Mtao Mxây múa khiên trước -> Nhìn rõ tài nghệ của kẻ thù.    - Múa khiên sau nhưng tỏ ra tài giỏi hơn hẳn   - Đớp được miếng trầu của Hơ Nhị tiếp sức, càng mạnh thêm lên-> múa khiên càng nhanh, mạnh, đẹp.  - Đâm Mtao Mxây nhưng không thủng -> Thấm mệt, vừa chạy, vừa ngủ. | - Múa khiên trước (Khiên kêu như quả mướp khô) -> Tự khen mình là tướng  quen đánh trận, quen xéo  nát đất thiên hạ  - Hốt hoảng bỏ chạy, bước cao bước thấp  - Bảo HNhị quăng cho miếng trầu nhưng Đăm Săn ăn được.  - Vừa chạy vừa chống đỡ. | | 2 | - Cầu cứu thần linh và được thần linh giúp sức: dùng chày mòn ném vào vành tai kẻ địch.  (Vai trò: làm cho câu chuyện thêm sinh động; sự gần gũi của con người và thần linh; việc làm của Đăm Săn là chính nghĩa; chi tiết ném vào vành tai có liên quan đến quan niệm của người Ê-đê – đôi tai là chỗ hiểm, là cơ quan cảm giác cực kì quan trọng, thiêng liêng nên ném chày mòn vào vành tai là triệt hạ, làm tiêu hao sự sống của đối phương)  - Bừng tỉnh, lấy chày mòn ném vào vành tai.  - Hỏi tội cướp vợ, giết Mtao Mxây. | - Bị đâm vào vành tai  - Vùng chạy, ngã lăn ra đất,  cầu xin tha mạng  - Bị Đăm Săn giết chết. | | KL | - Hình tượng Đăm Săn mang vẻ đẹp dũng mãnh, kỳ vĩ, sức mạnh siêu phàm, tầm vóc thần linh- hội tụ sức mạnh cộng đồng. Đây cũng là ước mơ, khát vọng của cộng đồng có được người anh hùng chiến thắng mọi thế lực…  - Miếng trầu của Hơ Bhị là sự hình tượng hoá sự ủng hộ của cộng đồng với cá nhân người anh hùng  - Sự giúp đỡ của ông Trời (thần linh) cho thấy sự gắn bó của con người với thần lình. | - Mtao Mxây tài năng kém cỏi, nhân cách hèn hạ nhưng lại huyênh hoang, tự mãn, chủ quan và ngạo mạn. Thất bại  của hắn là tất yếu. |   => **Nghệ thuật:**   - Miêu tả song hành, tương phản đối lập hai tù trưởng để làm nổi bật hơn hẳn của Đăm Săn so với Mtao Mxây cả về tài năng, sức lực, phong độ, phẩm chất.   - Nghệ thuật so sánh phóng đại gắn với những hình ảnh thiên nhiên kì vĩ để làm nổi bật vẻ đẹp và tài năng phi thường của người anh hùng Đăm Săn, kết tinh vẻ đẹp của cộng đồng.  .- Ngôn ngữ giàu hình ảnh, từ ngữ có ấn tượng mạnh,động từ mạnh, nhịp điệu vừa cân đối vừa hào hùng. Sử dụng nhiều phép trùng điệp, trùng lặp trong tổ chức câu. |
| **\*Tìm hiểu cảnh Đăm Săn ăn mừng chiến thắng.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Thảo luận nhóm Mảnh ghép: Hoàn thành **phiếu học tập 02**  **Vòng chuyên gia:** Hoàn thành câu hỏi tìm hiểu  trong 05 phút.  **Vòng mảnh ghép:** GV chia nhóm mới – nhóm mảnh ghép:  + Các thành viên chia sẻ kết quả đã thảo luận ở vòng chuyên gia.  + Thảo luận câu hỏi vòng 2.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện một số cặp đôi trả lời câu hỏi  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chuẩn kiến thức.  **\* Tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ?  Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản.  + *Đoạn trích “Chiến thắng Mtao Mxây” phản ánh và ngợi ca điều gì? Điều đó còn có ý nghĩa với cuộc sống hôm nay không? Vì sao?*  *+ Nêu và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ tiêu biểu trong văn bản.*  *+ Từ đó, rút ra cách đọc hiểu văn bản sử thi?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã đặt ra.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **2. Cảnh ăn mừng chiến thắng**  **a. Lễ cúng thần linh**  **- Lí do:**            + Sự gần gũi giữa con người và thần linh.            + Tượng trưng cho công lí và sức mạnh của Đấng tối cao.  - Lễ cúng: Rượu năm ché, trâu dâng một con                  Rượu năm ché, trâu bảy con  →  Lễ vật linh đình, hậu hĩnh, tôn trọng thần linh.  **b. Lễ ăn mừng**   - Nói với tôi tớ → tự hào, tự tin về sức mạnh của bản thân và sự giàu có của thị tộc   - Ra lệnh nổi nhiều loại cồng chiêng: tiếp tục nhấn mạng vào sức mạnh của nguời anh hùng và sự giàu có của thị tộc (ý nghĩa của tiếng cồng chiêng với buôn làng Tây Nguyên)  \*Ý nghĩa của lễ ăn mừng chiến thắng:  - Góp phần tô đậm sự vẻ vang của chiến công, sự giàu có thịnh vượng vang đến thần linh của người anh hùng Đăm Săn.  - Cho thấy cuộc sống đầy đủ, thịnh vượng của cộng đồng Ê-đê trong thời đại sử thi. Đó cũng là mong ước của người trình diễn và thưởng thức sử thi ở các thời đại sau.  - Cho thấy sự kết nối cộng đồng đông đảo, thân thiện giữa chủ và tớ, giữa tù trưởng chủ nhà và các tù trưởng lân bang, giữa con người và loài vật, thiên nhiên nơi núi rừng xanh thẳm.  **\* Hình ảnh Đăm Săn**:  + Tóc dài chảy đầy nong hoa  + Ngực quấn chéo tấm mền chiến  + Đôi mắt long lanh tràn đầy sức trai  + Bắp chân to bằng cây xà ngang, bắp đùi to bằng ống bễ  + Sức ngang sức voi đực  + Hơi thở ầm ầm như sấm dậy  + Ngang tàn trong bụng mẹ  → Vẻ đẹp, sức mạnh có phần cổ sơ, hoang dại, mộc mạc, giản dị, gần gũi với núi rừng.  → Đó cũng chính là vẻ đẹp và sức mạnh của thị tộc  → Hình ảnh Đăm Săn được miêu tả bằng cái nhìn ngưỡng vọng từ dưới nhìn lên trên, sùng kính, tự hào. Điều này có nghĩa người anh hừng sử thi được tôn vinh tuyệt đối.  \* So sánh giữa cảnh chiến tranh và cảnh ăn mừng chiến thắng ta thấy có sự khác nhau về dung lượng, về câu văn (Ngắn, mạnh - dài, hô ngữ), cảnh chết chóc, đau thương gần như không xuất hiện → Dù nói về chiến tranh nhưng tác giả dân gian vẫn hướng về cuộc sống hoà bình, thịnh vượng, sự đoàn kết thống nhất và sự lớn mạnh của toàn thể cộng đồng.  → Khát vọng của nhân dân gửi gắm vào những cuộc chiến tranh đóng vai trò “bà đỡ của lịch sử”  → Tầm vóc của người anh hùng với lịch sử cộng đồng.  **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật:**  - Biện pháp khoa trương cường điệu được sử dụng triệt để  trong việc miêu tả người anh hùng lí tưởng của bộ tộc, làm cho người anh hùng đẹp toàn diện, từ lí tưởng, thể chất, hành động.  - Sử dụng ngôn ngữ : Ngôn ngữ đối thoại linh hoạt, giàu kịch tính, ngôn ngữ người kể chuyện hấp dẫn, sinh động.  - Hình ảnh ví von so sánh, giàu nhạc điệu, gắn với lời ăn tiếng nói của người Tây Nguyên.  - Kết cấu đối xứng.  - Giọng văn trang trọng, hào hùng.  **2. Nội dung:**  **-**Ca ngợi người anh hùng tài năng, phẩm chất cao đẹp: trọng danh dự, gắn bó với hạnh phúc gia đình, thiết tha với sự phồn vinh của thị tộc.  - Khát vọng cao đẹp của con người đã được khẳng định từ ngàn xưa.  **3. Cách đọc hiểu văn bản sử thi**  - Xác định thời gian, không gian sử thi: cổ đại, gắn liền với cuộc phiêu lưu của những người anh hùng  - Xác định nhân vật anh hùng sử thi: Hội tụ nhiều vẻ đẹp, đại điện cho cộng đồng.  - Xác định được cốt truyện chính xoay quanh cuộc phiêu lưu của những người anh hùng và những yếu tố kì ảo tô đậm thêm cho kì tích ấy.  - Xác định ngôi kể.  - Xác định lời của nhân vật và lời của người kể chuyện và ý nghĩa của chúng trong văn bản.  - Xác định cảm hứng chủ đạo của văn bản sử thi: Ca ngợi người anh hùng với các kì tích.  - Rút ra tình cảm, cảm xúc của tác giả sử thi |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và  HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **\*Nhiệm vụ 1**: Làm việc cá nhân tại lớp:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D): Viết đoạn văn khoảng 8 – 10 dòng miêu tả lại trận chiến đấu giữa Đăm Săn và Mtao Mxây bằng lời văn của em.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi  1 số HS trình bày sản phẩm học tập.  **-** Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **\*Nhiệm vụ 2: Thảo luận theo cặp:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  ? Trong đoạn trích có nhắc đến việc Đăm Săn gặp ông Trời và được ông Trời bày cho cách thắng Mtao Mxây. Theo anh/chị, vai trò của thần linh và vai trò của con người như thế nào trong chiến thắng của Đăm Săn?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi  1 số cặp đôi trình bày sản phẩm học tập.  **-** Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **Bài tập 1: Viết đoạn văn:**  \*  Nội dung đoạn văn miêu tả:  - Xác định đối tượng miêu tả: miêu tả lại trận chiến đấu giữa Đăm Săn và Mtao Mxây.  - Kết hợp bày tỏ cảm xúc chân thực của mình trước tài năng của Đăm Săn.  \* Hình thức đoạn văn: đảm bảo hình thức đoạn văn và dung lượng.          **Bài tập 2:**  - Hình tượng ông trời: Thời đại sử thi là thời đại chuyển từ xã hội thần linh sang xã hội con người. Nên các dân tộc luôn có những vị thần bảo trợ. Ông trời là vị thần giúp đỡ và chỉ giúp đỡ cho những con người chiến đấu vì lợi ích cộng đồng. - Song thần linh chỉ là cố vấn cho người anh hùng, còn quyết định vẫn là con người.   - Con người có vai trò là đối tượng trực tiếp dùng tài năng, sức mạnh của mình để tham gia cuộc chiến và giành chiến thắng cuối cùng trước kẻ thù. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **\*Nhiệm vụ 1: Sử dụng kĩ thuật Think – Pair- Share**  **Bước 1. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm**:   * **Dãy 1**: Là một nhà lãnh đạo trong tương lai, em cần học hỏi từ  người anh hùng Đăm Săn những phẩm chất nào? * **Dãy 2:**  Nêu vai trò của các sáng tác sử thi Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay. Theo em cần làm gì để những giá trị tinh thần ấy được giới trẻ đón nhận, để văn hóa Tây Nguyên nói chung và giá trị văn học dân gian không bị mai một?   **Kĩ thuật Think – Pair – Share**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của các nhóm (có thể sử dụng thêm các hình ảnh nếu cần).  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần).  **Nhiệm vụ 2: Dự án (Về nhà)**  - **Nhóm 1+ 2:** Vẽ tranh minh hoạ nội dung của đoạn trích.  - **Nhóm 3 + 4:** Đóng vai để diễn lạimột hoạt cảnh trong đoạn trích.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm hoàn thành sản phẩm vẽ tranh và kịch bản tại nhà theo phân công.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm báo cáo sản phẩm tranh vẽ hoặc diễn các cảnh trong trích đoạn trong tiết học tự chọn hoặc buổi chiều.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và cho điểm các nhóm. | **Vấn đề 1:** Các phẩm chất cần có của một người lãnh đạo:  -  Tinh thần trách nhiệm xây dựng cộng đồng.  - Trọng danh dự biết chiến đấu chống lại các thế lực thù địch để bảo vệ danh dự cộng đồng  - Biết tập hợp sức mạnh và tinh thần đoàn kết toàn dân  - Dám đương đầu với khó khăn, thử thách, lòng dũng cảm, tinh thần hiệp nghĩa.  **Vấn đề 2:** Vai trò và cách bảo tồn sử thi Tây Nguyên:  - Các sáng tác sử thi Tây Nguyên có ý nghĩa vô cùng quan trọng:  + Phản ánh đời sống văn hóa tinh thần người Tây Nguyên  + Khẳng định những phẩm chất của người anh hùng…  - Biện pháp bảo tồn:  + Tuyên truyền để mọi người, đặc biệt là giới trẻ nâng cao nhận thức về giá trị và ý nghĩa của việc bảo tồn văn học dân gian, trong đó có sử thi Tây Nguyên.  + Hình thức quảng bá văn hóa và giới thiệu sử thi.  + Có hình thức dạy học phù hợp tạo hứng thú với thế hệ trẻ. |

**Rubric đánh giá sản phẩm học tập nhóm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Vẽ tranh minh hoạ nội dung văn bản  **(10 điểm)** | Các nét vẽ chưa đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  ( 5 – 6 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.   (7 – 8 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.   (9 - 10 điểm) |
| Đóng vai diễn lại một hoạt cảnh  **(10 điểm)** | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt.  ( 5 – 6 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (9 - 10 điểm) |

**TIẾT 13-14: GẶP KA-RIP VÀ XI-LA (Sử thi Hy Lạp)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**(**Mai Thị Minh Thanh 0981727377 THPT Trưng Vương-Quy Nhơn

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối - tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| - Bạn đã từng đọc hay nghe kể về sử thi Hi Lạp và câu chuyện *Gặp Ka-ríp và Xi-la* chưa? Hãy chia sẻ với các bạn cùng lớp về những điều đã biết. Nếu chưa biết, bạn thử đoán truyện *Gặp Ka-ríp và Xi-la sẽ nói về vấn đề gì?*  **\* Thực hiện nhiệm vụ**: HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **\* Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào những phẩm chất, năng lực cần có của người giữ vai trò đứng đầu, lãnh đạo một tập thể để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới. | HS xem, suy nghĩ, trả lời. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (50p)**

**Hoạt động 2.1: Hướng dẫn HS tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu**:

- Nhận biết được một số thông tin cơ bản về tác giả.

- Hiểu được một số yếu tố cơ bản khi đọc - hiểu sử thi Hi Lạp.

- Tóm tắt được nội dung cơ bản của sử thi *Ô-đi-xê*.

- Nắm được vị trí và khái quát nội dung cơ bản của đoạn trích *“Gặp Ka-ríp và Xi-la”.*

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, sử thi *Ô-đi-xê*, văn bản “Ka-ríp và Xi-la”: nhân vật, sự việc, đề tài, chủ đề… ),

- HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác giả, sử thi *Ô-đi-xê*, văn bản “Ka-ríp và Xi-la”.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu tác giả**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Hô-me-rơ  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\* Tìm hiểu tác giả**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Qua phần chuẩn bị bài ở nhà, hãy cho biết thể loại và chủ đề của sử thi “Ô-đi-xê”.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  **\*Tìm hiểu vị trí, tóm tắt, bố cục văn bản:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***-*** Em hãy chia sẻ ấn tượng ban đầu của mình về văn bản.  - Nêu vị trí của đoạn trích trong tác phẩm. - Tóm tắt văn bản (theo ngôi kể thứ ba).  - Văn bản có thể chia thành mấy phần? Nội dung chính từng phần?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả Hô-me-rơ**  - (Khoảng thế kỉ VIII - VII TCN), là một ca sĩ hát rong, một nhà thơ mù tài hoa, 11 thành phố ở Hi Lạp đều tự nhận là quê hương của ông.  - Là tác giả của I-li-át và Ô-đi-xê – 2 bộ sử thi nổi tiếng, mang đầy đủ các đặc điểm thể loại của sử thi cổ điển.  **2. Giới thiệu tác phẩm sử thi “Ô-đi-xê”**  - Tóm tắt (SGK)  - Thể loại: Sử thi anh hùng ca  - Chủ đề :  + Quá trình chinh phục thiên nhiên, biển cả, di dân mở đất -> ca ngợi ý chí, lòng dũng cảm, trí tuệ của người Hi Lạp cổ đại.  + Cuộc đấu tranh để bảo vệ hạnh phúc gia đình của người Hi Lạp cổ -> ca ngợi giá trị tình cảm gắn bó, thủy chung.  **3. Đoạn trích: *Gặp Ka-ríp và Xi-la***  **a. Vị trí**: Thuộc khúc ca thứ XII của sử thi “Ô-đi-xê”.  **b.Ngôi kể**: ngôi thứ nhất - xưng “tôi”(nhân vật Ô-đi-xê)  **c. Cốt truyện**  **\*Các sự việc chính:** - Ô-đi-xê được nữ chúa Xi-ếc-xê báo hiệu trước những thử thách trong hành trình tiếp theo trở về quê hương và dặn chàng cách vượt qua hiểm nguy.  - Ô-đi-xê và các bạn đồng hành phải vượt qua thử thách đầu tiên là giọng hát và cánh đồng cỏ đầy hoa của các nàng Xi-ren.  - Thử thách tiếp theo là vượt qua eo biển hẹp, đối mặt với những quái vật biển Ka-ríp và Xi-la.  - Cuối cùng vượt qua thử thách và tiếp tục hành trình trở về quê hương.  **d. Nội dung khái quát:** Đoạn trích nói về những thử thách đối với Ô-đi-xê và các bạn đồng hành khi gặp các quái vật biển. Qua đó nổi bất sức mạnh và trí tuệ của người anh hùng Ô-đi-xê. |

**Hoạt động 2.2: Hướng dẫn HS đọc hiểu chi tiết**

**a. Mục tiêu:**

- Xác định được ngôi kể thứ nhất, nhận biết được các chi tiết cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm của nhân vật Ô-đi-xê.

- Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm của sử thi như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật.

- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài,...và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm: phân tích, đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo và giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa Hi Lạp được thể hiện trong sử thi.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân và nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.:**

**Phiếu học tập 01:**

****

**Phiếu học tập 02:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thử thách thứ hai: Gặp Ka-ríp và Xi-la** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** |
| **Trước thử thách**  **(Hành động, lời nói của Ô-đi-xê, thái độ các thủy thủ** | **Hành trình vượt thử thách**  **( Chi tiết miêu tả Ka-ríp và Xi-la, thái độ của Ô-đi-xê và các thủy thủ)** | **Kết quả của thử thách**  **(Các thủy thủ và Ô-đi-xê)** |
| …………  ..............................  ................................. | ………….......  ....................................  ................................... | …………  ...............................  ................................. |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **TỔ CHỨC HĐ NHÓM: Mỗi bàn là một nhóm nhỏ để thảo luận**:  Việc làm 1:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**Các nhóm hoàn thành phiếu HT số 01 về nhân vật Ô-đi-xê trong thử thách đầu tiên  Gợi ý: Tìm những chi tiết thể hiện hành động, lời nói, thái độ của Ô-đi-xê trong thử thách vượt qua giọng hát đầy ngọt ngào của các nàng Xi-ren. Nêu kết quả của thử thách.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.** (Có thể dùng giấy A0 để làm phiếu)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:**  - GV đưa phiếu học tập chuẩn lên máy chiếu.  - HS đối chiếu với bài của nhóm mình để tự đánh giá (hoặc có thể đổi chéo giữa các nhóm để đánh giá nhóm bạn).  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của một số cặp tiêu biểu, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong hoạt động nhóm của HS.  Việc làm 2:  **Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **VÒNG 1**: Nhóm chuyên gia:  **Nhiệm vụ**: Hoàn thành phiếu HT số 02.  **Nhóm 1:** Thái độ, lời nói của Ô-đi-xê trước thử thách.  **Nhóm 2:** Hành trình vượt qua thử thách của Ô-đi-xê và các bạn đồng hành  **Nhóm 3:** Kết quả của thử thách.  **VÒNG 2:** Nhóm mảnh ghép:  Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới. Hoàn thành nhiệm vụ sau:  + Trước sự sợ hãi của bạn đồng hành trước khi thử thách đến, những lời nói dịu ngọt của Ô-đi-xê có thật sự cần thiết và có tác dụng không?  + Phân tích các chi tiết thể hiện sự đáng sợ và nguy hiểm của quái vật biển Ka-ríp và Xi-la  + Qua hành trình vượt thử thách, em có nhận xét gì về nhân vật Ô-đi-xê?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**.  HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.  GV nhấn mạnh về cảm hứng chủ đạo của sử thi là ca ngợi sức mạnh và trí tuệ của người anh hùng. Qua đó, ca ngợi phẩm chất và sức mạnh của cộng đồng mà người anh hùng đó đại diện.  Việc làm 3:  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  Thảo luận theo nhóm theo **kĩ thuật 422:** Mỗi nhóm 4 ng­ười (= một bàn), mỗi ng­ười viết 2 ý kiến trên một tờ giấy trong vòng 2 phút về cách giải quyết câu hỏi và tiếp tục chuyển cho ngư­ời bên cạnh):  ? *Em có suy nghĩ gì về ý nghĩa hành trình vượt qua thử thách của Ô-đi-xê?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  Việc làm 4:  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ. Làm việc cá nhân**  **? Em hãy chỉ ra các yếu tố kì ảo, hoang đường trong đoạn trích và tác dụng của các yếu tố đó.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và viết ra giấy * **Bước 3: HS trả lời câu hỏi**   **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **II. Đọc hiểu chi tiết**  **1. Thử thách đầu tiên: Vượt qua giọng hát đầy ngọt ngào của các nàng Xi-ren**  - Hành trình vượt thử thách qua lời nói, hành động của Ô-đi-xê:  + Nói với những người bạn đồng hành về lời tiên đoán của nàng Xi-ếc-xê-> Lời căn dặn tỉ mỉ, kĩ càng, chu đáo kèm theo thái độ bồn chồn, lo lắng của một người thủ lĩnh.  + Khi chuẩn bị đi qua đảo của các nàng Xi-ren, Ô-đi-xê lấy thanh kiếm cắt lấy một bánh sáp to, nhào nhuyễn, nút chặt tai của các bạn đồng hành. Còn mình thì để bạn đồng hành lấy dây thừng buộc chân tay lại và trói vào cột buồm.-> người thủ lĩnh đầy trách nhiệm, nhận cửa ải khó khăn, nguy hiểm nhất về mình (để mình nghe giọng hát của các nàng Xi-ren)  - Khi nghe giọng hát du dương của các yêu nữ hung ác, Ô-đi-xê náo nức muốn nghe họ quá và yêu cầu các bạn đồng hành cởi trói cho mình >< các bạn đồng hành càng trói chặt hơn. Khi không còn nghe tiếng nói và tiếng hát nữa, họ mới rút sáp ở tai và cởi trói cho Ô-đi-xê  => Các bạn đồng hành đã tuân thủ tuyệt đối lời căn dặn tỉ mỉ của Ô-đi-xê ->Qua đó thể hiện sự tin tưởng của họ đối với trí tuệ và sức mạnh của người thủ lĩnh anh hùng.  => Thái độ của Ô-đi-xê: dù lúc đầu mang tâm trạng bồn chồn, lo lắng nhưng vẫn thể hiện sự kiên định và quyết tâm cùng các bạn đồng hành vượt qua thử thách => phẩm chất cần có của một thủ lĩnh anh hùng.  **\* Kết quả của thử thách:** Ô-đi-xê và các bạn đồng hành an toàn đi ra khỏi đảo của các nàng Xi-ren  **2. Thử thách đối mặt với những quái vật biển Ka-ríp và Xi-la**  **- Trước thử thách**  + Chi tiết “bụi nước bắn lên” và “tiếng sóng đập ầm ầm” -> báo hiệu nguy hiểm sắp xảy ra  => Những người bạn đồng hành của Ô-đi-xê sợ quá tuột cả mái chèo khiến thuyền dừng lại.  => Ô-đi-xê bình tĩnh và dùng lời dịu ngọt động viên, khích lệ họ:  + Ô-đi-xê khích lệ họ, nhắc tới tai họa của Xi-clốp(một tại nạn lớn) đã xảy ra với họ nhưng nhờ có lòng dũng cảm của họ đi kèm với mưu trí của Ô-đi-xê đã giúp họ vượt qua tại họa ghê gớm đó.  + Kêu gọi lòng dũng cảm của họ và khuyên họ nghe lời mình.  + Dặn dò, hướng dẫn họ vượt qua thử thách: Bạn ngồi bên cọc chèo, hãy đạp sâu mái chèo; còn bạn hoa tiêu lái tránh màn sương và những ngọn sóng, cẩn thận cho thuyền ven theo dây đá ngầm, tránh chệch hướng.  + Không nhắc gì tới Xi-la vì sợ họ sợ quá, trốn hết xuống dưới khoang thuyền  => Những lời dịu ngọt của Ô-đi-xê đã phát huy tác dụng. Nó vừa cổ vũ, tạo thêm sức mạnh cho các bạn đồng hành, vừa khiến họ tin tưởng, đồng lòng vượt qua thử thách => Một người thủ lĩnh mưu trí, biết nắm bắt tâm lí người khác để tạo niềm tin cho họ.  **- Hành trình vượt thử thách:**  + Chèo thuyền tiến thẳng vào eo biển hẹp, một bên Xi-la, một bên Ka-ríp ùng ục cuốn nước biển.  + Ka-ríp và Xi-la tấn công dồn dập: nó nhả nước ra-> cả biển khơi chuyển động sôi lên, bọt nó phun lên cao, rơi xuống cả hai dãy núi rồi nó lại nuốt vào làm biển sùng sục cuộn lên, vách đá kêu réo ghê sợ, đáy biển lộ ra mặt cát đen thẫm,...  => Bằng các hàng loạt các động từ mạnh, liên tiếp, từ láy và trí tưởng tượng kì diệu, tác giả cho người ta thấy sự hung hãn, đáng sợ của những quái vật biển Ka-ríp và Xi-la, báo hiệu một tai họa lớn, đầy nguy hiểm đối với Ô-đi-xê và các bạn đồng hành.  => Sự tấn công của Ka-ríp và Xi-la làm các bạn đồng hành hoảng hốt, sợ hãi nhưng họ vẫn cố gắng trèo để vượt qua tai họa. => Dũng cảm, một lòng tuân lời của Ô-đi-xê, không dừng lại và chạy trốn trong giờ phút hiểm nguy.  - Kết quả của thử thách: Dù đã được cảnh báo, đã có những dự liệu khôn ngoan, đề phòng khả năng xấu nhất, Ô-đi-xê và các bạn đồng hành vẫn phải đối mặt với nhiều bất ngờ:  + Thủy quái 6 đầu Xi-la bắt mất sáu tay chèo khỏe nhất : tiếng kêu gào và cánh tay cầu cứu của họ -> cảnh tượng thương tâm nhất đối với Ô-đi-xê => Sự thương xót đối với cái chết của những người bạn.  + Ô-đi-xê và những người bạn còn lại vượt qua thử thách => Sự kiên định, lòng dũng cảm, một lòng tiến về phía trước.  => Qua hành trình vượt qua những thứ thách trên, tác giả muốn ca ngợi Ô-đi-xê - một vị thủ lĩnh mưu trí, dũng cảm, sẵn sàng đối diện với những thách thức, hiểm nguy, tạo niềm tin cho những người bạn đồng hành, cùng nhau vượt qua thử thách.  => Việc sử dụng ngôi kể thứ nhất khiến sự việc chân thực hơn; bộc lộ rõ hơn suy nghĩ và thái độ của người trong cuộc.  **3. Ý nghĩa hành trình vượt qua thử thách của Ô-đi-xê**  - Quái vật biểnXi-la biểu tượng cho mạch đá ngầm, Ka-ríp muốn chỉ hiện tượng xoáy nước khổng lồ tại eo biển hẹp => Hành trình vượt qua thử thách của Ô-đi-xê và những người bạn đồng hành đã phản ánh nhận thức và cách lí giải về hành trình gian khổ của con người chinh phục thiên nhân bằng trí tuệ, sức mạnh, ý chí, lòng dũng cảm, làm nên những điều phi thường.  - Ca ngợi hình ảnh người anh hùng, người thủ lĩnh với những vẻ đẹp đại diện cho cả cộng dồng: sức mạnh, trí tuệ, bản lĩnh và đầy trách nhiệm. Từ đó, ngợi ca phẩm chất tốt đẹp và sức mạnh của cộng đồng mà người anh hùng đó đại diện  => Cảm hứng chủ đạo của sử thi nói chung.  **\* Các chi tiết kì ảo:**  - Các nàng yêu nữ hung ác Xi-ren  - Quái vật biển Ka-ríp và Xi - la  => Làm cho câu chuyện thêm sinh động, hấp dẫn, đồng thời cũng là một cách lí giải của người dân Hi Lạp cổ đại về hiện tượng tự nhiên. |

**Hoạt động 2.3: Hướng dẫn HS tổng kết**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS khái quát nghệ thuật, nội dung, ý nghĩa của VB “Gặp Ka-ríp và Xi-la”, rút ra cách đọc hiểu văn bản sử thi.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng KT đặt câu hỏi, tổ chức hoạt động cá nhân .

- HS làm việc cá nhân, trình bày sản phẩm, quan sát và bổ sung.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS .

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.  GV hướng theo dõi, quan sát HS thảo luận nhóm, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Xây dựng hình tượng nghệ thuật hoành tráng, hào hùng: nhân vật người anh hùng sử thi hội tụ nhiều vẻ đẹp đại diện cho cộng đồng  - Lựa chọn ngôi kể thứ nhất, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo, hoang đường  - Văn bản mang đặc điểm sử thi.  **2. Nội dung**  - Hành trình vượt qua nhiều thử thách trên đường trở về quê hương của Ô-đi-xê và các bạn đồng hành.  - Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ lòng dũng cảm của người anh hùng và cộng đồng trong hành trình gian khổ chinh phục thiên nhiên. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi; tham gia trò chơi học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm.  (1) GV phổ biến luật chơi.  - Mỗi người sẽ được phát 4 tấm giấy nhớ cỡ nhỏ (Mỗi tấm 1 màu khác nhau)  Quy ước: + Xanh: Đáp án A.  + Đỏ: Đáp án B.  + Hồng: Đáp án C.  + Vàng: Đáp án D  **Bước 2:** GV đọc từng câu hỏi; HS cả lớp đứng tại chỗ để tham gia trò chơi.  **Bước 3:**  Sau khi GV đọc xong câu hỏi, HS có 5s để suy nghĩ và chọn đáp án bằng cách giơ tấm giấy nhớ có màu tương ứng đã quy ước.  **Bước 4.** Công bố kết quả  - Nếu chọn sai đáp án thì ngồi xuống và mất quyền chơi.  - Người thắng cuộc là người ngồi xuống sau cùng.  **Các câu hỏi như sau:**  **Câu 1**: Đoạn trích *Gặp Ka-ríp và Xi-la* được trích từ tác phẩm nào?  A. I-li-át.  B. Ô-đi-xê.  C. Thần thoại Hi-Lạp.  D. Ra-ma-ya-na.  **Câu 2:** Đoạn trích nằm ở phần nào của sử thi Ô-đi-xê?  A. Khúc ca thứ XII  B. Khúc ca thứ XIII  C. Khúc ca thứ XIV  D. Khúc ca thứ XV  **Câu 3**: Nhân vật anh hùng sử thi trong đoạn trích trên là ai?  A. Các thủy thủ.  B. Xi-ren.  C. Ô-đi-xê.  D. Xi-la.  **Câu 4**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là:  A. Tự sự  B. Biểu cảm  C. Miêu tả  D. Nghị luận  **Câu 5:** Nhân vật tôi trong đoạn trích là ai?  A. Ka-ríp  B. Xi-la  C. Ô-đi-xê  D. Xi-ren  **Câu 6**: Trong đoạn trích, Ô-đi-xê và các bạn đồng hành đã vượt qua mấy thử thách?  A. 1  B. 2  C. 3  D. 4  **Câu 7**: Ka-ríp được xây dựng dựa trên hiện tượng tự nhiên nào?  A. Sóng thần.  B. Cơn bão  C. Xoáy nước khổng lồ.  D. lốc xoáy.  **Câu 8**: Cảm hứng chủ đạo của sử thi là gì?  A. Ca ngợi người anh hùng vượt qua thử thách.  B. Ca ngợi cộng đồng đoàn kết sức mạnh.  C. Ca ngợi người anh hùng, ca ngợi những phẩm chất của cộng đồng mà người anh hùng đại diện.  D. Những thử thách khó khăn, nguy hiểm. | HS chơi trò chơi (Game mini) thông qua trả lời câu hỏi trắc nghiệm. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 10p, thực hiện ở nhà)**

**a. Mụctiêu**:HS vận dụngkiến thức bài học vàogiải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học; bài tập dự án.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1**:  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Sau khi tìm hiểu đoạn trích “Gặp Ka-ríp và Xi-la”, em hãy so sánh nhân vật Ô-đi-xê trong sử thi Ô-đi-xê với nhân vật Đăm Săn trong sử thi Đăm Săn?**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận nhóm nhỏ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần)  **\*Nhiệm vụ 2: Bài tập nhóm (làm ở nhà):**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ.**  - **Nhóm 1+ 2:** Vẽ tranh minh hoạ nội dung của đoạn trích, ghép các tranh theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh hoặc sưu tâm các tranh vẽ liên quan đến nội dung đoạn trích và sắp xếp theo trình tự.  - **Nhóm 3 + 4:** Viết kịch bản, đóng vai và diễn lại một cảnh trong nội dung đoạn trích.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm hoàn thành sản phẩm vẽ tranh và kịch bản tại nhà theo phân công.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm báo cáo sản phẩm tranh vẽ hoặc diễn các cảnh truyện trong tiết học tự chọn hoặc buổi chiều.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và cho điểm các nhóm. | Dự kiến sản phẩm học tập của HS:  Gợi ý:  - Đều là những người anh hùng đại diện sức mạnh của cộng, vẻ đẹp của họ đều được lí tưởng hóa và ca ngợi.  - Khác:  + Ô-đi-xê là anh hùng sử thi nghiêng về trí tuệ khiến các vị thần nể phục, ngoài ra Ô-đi-xê còn được miêu tả như một con người đời thường gần gũi.  + Đăm Săn là anh hùng nghiêng về sức mạnh cường tráng, dũng mãnh như con thú hoang. Vẻ đẹp của Đăm Săn là vẻ đẹp vĩ đại, cao lớn, ngang tầm thiên nhiên. |

\****Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động vận dụng, liên hệ:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản truyện trong bài học  **(10 điểm)** | Các nét vẽ chưa đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  ( 5 – 6 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (7 – 8 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (9 - 10 điểm) |
| Đóng vai diễn lại cảnh truyện | Kịch bản đúng hướng nhưng chưa đầy đủ nội dung , diễn viên chưa nhập vai tốt.  ( 5 – 6 điểm) | Kịch bản đủ nội dung nhưng chưa hấp dẫn, các diễn viên diễn có ý thức diễn xuất nhưng chưa tạo được ấn tượng sâu. (7 – 8 điểm) | Kịch bản đầy đủ nội dung và hấp dẫn, cuốn hút người đọc, diễn viên diễn xuất tốt, mang lại cảm xúc cho người xem.  (9 - 10 điểm) |

**TIẾT 15: NGÔI NHÀ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ,**

**ĐĂM SĂN ĐI CHINH PHỤC NỮ THẦN MẶT TRỜI**

**NGÔI NHÀ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI Ê-ĐÊ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân để giải quyết một tình huống có liên quan đến bài học mới.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **GV chia sẻ cho HS video *Khám phá nhà dài Tây Nguyên***  *Link:* [*https://www.youtube.com/watch?v=A8kDnbGmlkI&ab\_channel=H%C3%A0nhtr%C3%ACnhv%C4%83nh%C3%B3aVi%E1%BB%87t*](https://www.youtube.com/watch?v=A8kDnbGmlkI&ab_channel=H%C3%A0nhtr%C3%ACnhv%C4%83nh%C3%B3aVi%E1%BB%87t)    Sau đó, HS trả lời câu hỏi:  -  Qua video trên, em hãy nêu một số thông tin mà em thu thập được về ngôi nhà dài truyền thống của người Ê-đê của Tây Nguyên. Nêu cảm nhận của em sau khi xem video.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới. | **Dự kiến câu trả lời của HS:**  **-** *Người Lô Lô* là một trong số [54 dân tộc ở Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1c_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Vi%E1%BB%87t_Nam). Người Lô Lô cũng là một trong số các dân tộc thiểu số ở Thái Lan, Lào và [Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Danh_s%C3%A1ch_d%C3%A2n_t%E1%BB%99c_Trung_Qu%E1%BB%91c)..  - Theo [Tổng điều tra dân số và nhà ở](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90i%E1%BB%81u_tra_d%C3%A2n_s%E1%BB%91) năm [2009](https://vi.wikipedia.org/wiki/2009), người Lô Lô ở Việt Nam có dân số 4.541 người, cư trú tại 30 trên tổng số 63 [tỉnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/T%E1%BB%89nh_(Vi%E1%BB%87t_Nam)), [thành phố](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91_(Vi%E1%BB%87t_Nam)). Người Lô Lô cư trú tập trung tại các tỉnh: [Cao Bằng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Cao_B%E1%BA%B1ng) (2.373 người, chiếm 52,3% tổng số người Lô Lô tại Việt Nam), [Hà Giang](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_Giang) (1.426 người), [Lai Châu](https://vi.wikipedia.org/wiki/Lai_Ch%C3%A2u) (617 người)[[](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ng%C6%B0%E1%BB%9Di_L%C3%B4_L%C3%B4#cite_note-TK-6)  **-** Văn hóa dân gian Lô Lô đa dạng, đặc sắc thể hiện qua các điệu nhảy múa, hát ca, truyện cổ... |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (12p)**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu các kiến thức về văn bản

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về văn bản .

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân của HS

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**\*Các phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

**Tìm hiểu văn bản “*Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê”***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |
| **Nội dung tìm hiểu** | Tìm hiểu nguyên liệu, hướng. độ dài của nhà dài | Tìm hiểu về các hoa văn và ý nghĩa của các hoa văn trong nhà dài | Tìm hiểu về cầu thang nhà dài | Tìm hiểu về ý nghĩa văn hoá, công dụng của nhà dài |
| **Đáp án** | ………………. | …………….. |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV gọi một số HS chia sẻ về ấn tượng ban đầu khi đọc văn bản..  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**   * HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS lần lượt trả lời các câu hỏi. * Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.   **Bước 4:Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm nội dung của văn bản**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Thảo luận theo 4 nhóm trong 05 phút - hoàn thành Phiếu học tập**  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  - HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm thảo luận.  - Nhóm khác nghe, bổ sung  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**      GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS.     Chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung về văn bản “*Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê*”**  **1. Thể loại và phương thức biểu đạt chính:**  **- *Thể loại*:** Văn bản thông tin  - ***Phương thức biểu đạt chính****:* Thuyết minh  ***2. Đề tài:*** Đề tài của văn bản: Viết về văn hóa Tây Nguyên – cụ thể là văn hóa truyền thống người Ê-đê.  **II. Đọc hiểu chi tiết**  **1. Phần 1: Đặc điểm cấu tạo của nhà dài của người Ê-đê ở Tây Nguyên**  - Nhà dài:  **2. Công dụng và ý nghĩa văn hoá của nhà dài**  - Khi người con gái lấy chồng, căn nhà được nối dài để làm nơi ở cho đôi vợ chồng mới -> đến đời cháu lại tiếp tục nối -> mãi dài ra, che chở cho cuộc sống của nhiều thế hệ  - Là không gian sinh hoạt của cả gia đình: đàn bà dệt vải, thêu thùa; đàn ông sửa lại cái cày, cái cuốc, người già thì kể sử thi, đọc truyện thơ cho con trẻ  => Nhà dài là nơi gắn kết bao thế hệ, là nơi lưu giữ các lễ nghi, tập tục truyền thống của người Ê-đê.  **2.3. Ý nghĩa của văn bản**  **-** Cung cấp cho người đọc những thông tin về ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê được người viết quan sát và tìm hiểu tỉ mỉ, kĩ càng..  - Giúp người đọc hiểu thêm văn hoá truyền thống của người Ê-đê nói riêng và vùng Tây Nguyên nói chung. Từ đó, góp phần vào việc đọc hiểu văn bản có liên quan trong bài học. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (3p)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| Bước 1: GV giao nhiệm vụ:  Làm việc cá nhân, chia sẻ suy nghĩ:  **Câu 1**: Ngôi nhà và sinh hoạt của người Ê-đê được miêu tả trong văn bản trên gợi nhớ những chi tiết nào trong văn bản Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây?  **Câu 2:** Vì sao ngôi nhà nói đến trong văn bản được gọi là “ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê”?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **Câu 1**: Ngôi nhà và sinh hoạt của người Ê-đê được miêu tả trong văn bản gợi nhớ đến những chi tiết trong văn bản Chiến thắng Mtao Mxây:  Nhà Mtao Mxây đầu sàn hiên đẽo hình mặt trăng, đầu cầu thang đẽo hình chim ngói. Ngôi nhà của lão tù trưởng nhà giàu này trông quả thật là đẹp. Cầu thang rộng một lá chiếu, người nối đuôi nhau lên xuống mà khiêng một ché đuê vẫn không sợ chật.  "Hãy đánh lên tất cả cho ở dưới vỡ toác các cây đòn ngạch, cho ở trên gãy nát các cây xà ngang,..''  **Câu 2:**  - Truyền thống nghĩa là có tính chất lâu đời và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.  - Ngôi nhà giữ được những nét đặc trưng của người Ê-đê. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 2 p)**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thứcbài học vàogiải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b) Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

**c) Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện (Học sinh thực hiện ở nhà)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và  HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  [Kỹ thuật “Viết tích cực”](https://tusach.thuvienkhoahoc.com/wiki/C%C3%A1c_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_d%E1%BA%A1y_h%E1%BB%8Dc_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c/K%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt_%E2%80%9CVi%E1%BA%BFt_t%C3%ADch_c%E1%BB%B1c%E2%80%9D), kĩ thuật công não.  **Câu hỏi:** Nếu em là một thành viên của CLB Tình nguyện viên tham gia quảng bá cho hoạt động du lịch của quê hương mình thì em muốn giới thiệu cho mọi người biết những vẻ đẹp gì của quê hương em? Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu một số nét đặc sắc về văn hoá của quê hương em.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ và làm việc độc lập  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** GV gọi 1 số HS báo cáo sản phẩm học tập vào tiết sau.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. | **Viết kết nối:** Hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu một số nét đặc sắc về văn hoá của quê hương em.  \* Nội dung đoạn văn: một số nét đặc sắc về văn hoá của quê hương em:  *+ Em viết về đặc sắc văn hoá quê hương em. Cần chỉ rõ quê hương em là địa danh nào?*  *+ Quê hương em có những đặc sắc văn hoá nào? (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian; đặc sắc về trang phục, đặc sản ẩm thực,…)*  + *Nêu tình cảm của em dành cho văn hoá của quê hương (yêu thích/tự hào,…)*  \* Hình thức đoạn văn: Đảm bảo hình thức đoạn văn, tránh sai sót về chính tả, ngữ pháp. |

**Rubric đánh giá viết đoạn văn theo chủ đề**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1: Chưa đạt** | **Mức 2: Đạt** | **Mức 3:Tốt** |
| **Đoạn văn có chủ đề*:*** giới thiệu một số nét đặc sắc về văn hoá của quê hương em.  **(10 điểm)** | Nội dung đoạn văn còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả, ngữ pháp   ( 5 – 6 điểm) | Nội dung đoạn văn tương đối chi tiết; trình bày thuyết phục về những đặc sắc văn hoá của quê hương; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp   (7- 8 điểm) | Nội dung đoạn văn chi tiết; trình bày được suy nghĩ riêng có sức thuyết phục về chủ đề, diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp   (9- 10 điểm) |

**ĐĂM SĂN ĐI CHINH PHỤC NỮ THẦN MẶT TRỜI**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (3p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập. Khắc sâu tri thức chung cho bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ cách hiểu của mình

**c. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm của HS** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **GV đặt câu hỏi:** *Em hãy nhắc lại khái niệm sử thi và đặc điểm của văn bản về không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời nhân vật và lời người kể chuyện, cảm hứng chủ đạo và thái độ, tình cảm của tác giả sử thi.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS nhớ lại kiến thức và trả lời  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | Dự kiến câu trả lời của HS:Những lưu ý khi tìm hiểu một văn bản SỬ THI:  - Các chi tiết tiêu biểu, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.  - Nội dung bao quát và thông điệp, giá trị của tác phẩm. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (17p)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu chung về văn bản**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS tìm hiểu các kiến thức chung về tác phẩm sử thi *Đăm Săn* và đoạn trích *Đăm Săn* *đi chinh phục nữ thần Mặt Trời.*

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác phẩm sử thi *Đăm Săn* và đoạn trích *Đăm Săn* *đi chinh phục nữ thần Mặt Trời*.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được một số nét cơ bản về tác phẩm và đoạn trích.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| \***Tìm hiểu đoạn trích:**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Nêu vị trí, tóm tắt và bố cục của đoạn trích.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.  - GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * HS lần lượt trả lời các câu hỏi. * Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.   **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **I. Tìm hiểu chung**  \* **Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích thuộc chương V của sử thi *Đăm Săn.*  ***\** Cốt truyện:**  **- Nhân vật:** tù trưởng Đăm Săn, người hầu, nữ thần Mặt Trời  *-***Tóm tắt:** |

**Hoạt động 2.2: Hướng dẫn HS thực hành đọc mở rộng**

**a. Mục tiêu:**

- HS áp dụng những hiểu biết về thể loại thần thoại để tự đọc hiểu văn bản thần thoại mới.

- GV kiểm tra năng lực đọc hiểu VB thần thoại của HS, từ đó hướng dẫn thêm những gì HS còn yếu, còn thiếu.

**b.Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân, thảo luận để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của văn bản thần thoại.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời, phiếu học tập đã hoàn thiện của cá nhân.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu người anh hùng Đăm Săn**  Hướng dẫn HS tìm hiểu người anh hùng Đăm Săn  HĐ cá nhân (PP vấn đáp)  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  *Thái độ, hành động của Đăm Săn khi ra đi bắt nữ thần Mặt Trời như thế nào? Hành động thách thức khi bị từ chối nói lên điều gì ở người anh hùng này?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.  GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức.  **\*Hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa của hành động đi bắt nữ thần Mặt Trời và ý nghĩa cái chết của người anh hùng Đăm Săn.**  HĐ cá nhân (PP vấn đáp)  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  -*Ý nghĩa của hành động đi bắt Nữ thần Mặt Trời*  *- Vì sao Đăm Săn chết, nguyên nhân  ý nghĩa?*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.  GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS lần lượt trả lời các câu hỏi.  Các HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét và bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức. | **II. Đọc hiểu chi tiết**  **1. Hình tượng người anh hùng Đăm Săn trong đoạn trích**  - Đăm Săn – con người có lòng dũng cảm vô song, ý chí kiên cường:  + Quyết định đi bắt nữ thần MT, bị nhiều người ngăn cản, van lơn, vẫn quyết tâm ra đi.  + Mặc mọi thử thách hiểm nguy, bình thản vượt qua: đi hết rừng rậm đến núi xanh, cỏ tranh xé tay, gai mây đâm chân, không màng ăn uống).  + Bị nữ thần MT từ chối, không cần biết chết hay sống vẫn trở về.  => Đăm Săn là người anh hùng, tù trưởng đẹp một cách lí tưởng, người anh hùng văn hoá, người anh hùng trận mạc.  **2. Ý nghĩa của hành động đi bắt nữ thần Mặt Trời**  **+**Thể hiện sự không đồng tình, phản đối tục lệ nối dây (chuê nuê, đi bắt vợ > < tập tục bắt chồng).  + Muốn giàu mạnh hơn nữa  + Muốn sánh ngang thần thánh  => Khát vọng của người anh hùng, dân tộc anh hùng muốn chinh phục khám phá và làm chủ thiên nhiên đầy bí ẩn Mặt Trời  **3. Ý nghĩa cái chết của người anh hùng Đăm Săn**  + Một bi kịch của con người thời cổ trong công cuộc chinh phục thiên nhiên, thất bại trước hủ tục cộng đồng.  + Cái chết diệu kỳ, đầy ánh hào quang thể hiện khát vọng lớn lao của con người, đó chính là sự làm chủ thiên nhiên, làm chủ cuộc sống**.**  **III. Tổng kết**  **1.** **Nghệ thuật:**  - Kết cấu: theo kiểu chương khúc, đan xen lời kể chuyện và lời đối thoại của các nhân vật, tạo nên sự sinh động và màu sắc dân gian.   - Cách kể chuyện: tự nhiên, hấp dẫn, dùng nhiều cách ví von, so sánh độc đáo, sử dụng các thủ pháp trùng điệp, phóng đại để tạo ấn tượng mạnh mẽ, diễn tả được tính chất kì vĩ, hùng tráng của sự việc, hành động nhân vật.  - Ngôn ngữ: giàu hình ảnh, trang trọng, có tính bi hùng, thiêng liêng.  **2. Nội dung:**  Đoạn trích đã thể hiện khá tiêu biểu nội dung và nghệ thuật đặc trưng của sử thi Tây Nguyên. Hành động của Đăm Săn là hành động mang tính thời đại, thể hiện khát vọng của con người là chinh phục thiên nhiên, chứng tỏ con người luôn là lực lượng vĩ đại nhất. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (3P)**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi, bài tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Nhiệm vụ 2: Thảo luận theo cặp:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  ? Trong đoạn trích còn có sự xuất hiện nhân vật nữ thần Mặt Trời. Em cảm nhận gì về hình ảnh này? Việc Đăm Săn đi bắt nữ thần Mặt trời có ý nghĩa gì? | **Bài tập 2:**  - Hình tượng nữ thần Mặt trời – nguồn sức mạnh, nguồn sống của giới tự nhiên trần thế. Nàng mang vẻ đẹp của sức mạnh thiên nhiên vũ trụ, không ai có thể so bì sánh kịp, quyết định vận mệnh sống còn của muôn giới tự nhiên cũng như con người. Không có nàng thì không có ánh sáng cũng như không có sự sống.  => Nữ thần MT không chỉ thể hiện quan niệm thẩm mĩ của người Tây Nguyên về cái đẹp mà còn là biểu tượng của mục tiêu khát vọng vươn tới chiếm lĩnh cái đẹp tuyệt đối – lí tưởng của người anh hùng Đăm Săn. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (dặn dò 2p)**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn:

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

- Sưu tầm thêm các tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng (3-4 tác phẩm) về hình tượng, biểu tượng Mặt Trời (thần thoại, sử thi, thơ, ca khúc, tranh vẽ)….

**d. Tổ chức thực hiện: (Học sinh thực hiện ở nhà)**

**TIẾT 16-17:** **VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước  1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Yêu cầu:** GV cho HS quan sát một số hình ảnh và đặt câu hỏi:   + Em hãy cho biết mỗi hình ảnh mô tả hành động/hiện tượng/sự việc gì?   + Em hãy phân loại: *đâu là hành động/hiện tượng/sự việc tích cực? Đâu là hành động/hiện tượng/sự việc tiêu cực?*  + Ngoài những hiện tượng/sự việc trên, em còn bắt gặp những hành động/hiện tượng/sự việc nào mà em ấn tượng trong cuộc sống?   |  |  | | --- | --- | | **Tranh 1** | **Tranh 2** | | **Tranh 3** | **Tranh 4** |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * HS quan sát các hỉnh ảnh. * HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp các câu hỏi. * GV quan sát, gợi ý nếu cần.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**   * GV gọi một số đại diện trả lời các câu hỏi. * Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.   **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, dẫn vào nội dung bài học. | \* Nội dung các bức tranh:       - Tranh 1: hành vi vứt rác bừa bãi.  - Tranh 2: hành động từ thiện, giúp đỡ trẻ em, đồng bào dân tộc vùng sâu vùng xa.  - Tranh 3: hành động cùng nhau trồng cây chắn cát, chắn sóng ven biển  - Tranh 4: hành động hút thuốc lá ở học sinh THCS.  \* Phân loại:  - Các hành động 1, 4: hiện tượng đ/s tiêu cực.  - Các hành động 2, 3: hiện tượng đ/s tích cực.  \* Ngoài ra, trong cuộc sống, ta còn bắt gặp rất nhiều những sự việc, hiện tượng như: việc sử dụng túi nilông; hiện tượng vi phạm luật giao thông hay nghiện game ở học sinh; hành động dũng cảm cứu giúp người khác; chiến dịch dọn rác thải ở sông, hồ, biển;… |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (35p)**

**Hoạt động 2.1: Tìm hiểu đặc điểm của bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu yêu cầu đối với bài văn **nghị luận về một vấn đề xã hội.**

**b. Nội dung**: HS sử dụng SKG, chắt lọc kiến thức đã học, tiến hành trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Thao tác 1: Phân tích ví dụ SGK**  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV yêu cầu HS đọc văn bản SGK – trang 55 và trả lời các câu hỏi ở phía dưới văn bản:  *- Đoạn trích nên lên hiện tượng gì của đời sống?*  *- Bài viết có đáp ứng được yêu cầu về bố cục của kiểu bài nghị luận về một vấn đề xã hội chưa?*  *- Nêu các luận điểm và nhận xét cách triển khai các luận điểm của văn bản.*  *- Văn bản sử dụng các thao tác lập luận nào?*  *- Quan điểm và thái độ của người viết về vấn đề được nêu lên là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo  câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  **Thao tác 2: Rút ra những đặc điểm và yêu cầu của văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận cặp đôi:**  Qua phân tích ví dụ SGK, HS rút ra:  *- Vấn đề xã hội bao gồm những vấn đề nào? Kể ra những vấn đề xã hội gần gũi mà em biết.*  ***-*** *Nghị luận về một vấn đề xã hội là gì?*  *- Để viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội, các em cần làm gì?*  *+ Nêu dàn ý chung của một bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo  câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Tìm hiểu chung đặc điểm của bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội**  **1. Xét ví dụ SGK:** **Quan niệm về thần tượng:**  **-** Bàn luận vấn đề quan niệm về thần tượng và sự tôn sùng thần tượng..  **- Luận điểm:** vấn đề quan niệm về thần tượng và sự tôn sùng thần tượng do ngộ nhận là vấn đề đáng quan tâm -> cách ứng xử phù hợp trong cuộc sống**.**  **- Bài viết đảm bảo cấu trúc 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.**  **- Cách triển khai:**  **+ Đoạn mở đầu (mở bài): Đặt vấn đề** từ trải nghiệm của chính người viết (nhân vật *tôi*): Vấn đề quan niệm về thần tượng và sự tôn sùng thần tượng là vấn đề đáng quan tâm -> việc tìm hiểu, trao đổi để ứng xử phù hợp là cần thiết.  **+ Giải quyết vấn đề theo 3 luận điểm (thân bài):**   ++ Luận điểm 1: Thần tượng là gì? Một hình mẫu như thế nào để được xem là thần tượng?  +++ Luận cứ:  .) Lí lẽ: Quan điểm thần tượng được nhìn nhận từ nhiều góc độ (Thông thường,…Hiểu rộng và linh hoạt hơn,…)  .) Bằng chứng: Chẳng hạn,…Tương tự,…  ++ Luận điểm 2: Vì sao có tình trạng ngộ nhận thần tượng (nguyên nhân)  +++ Luận cứ: lí lẽ - dẫn chứng – lí lẽ  ++ Luận điểm 3: Chúng ta cần đến thần tượng để làm gì?  +++ Luận cứ: lí lẽ - dẫn chứng – lí lẽ  **+ Đoạn kết (kết bài):** Khẳng định lại vấn đề bàn luận  - Các thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn trích: phân tích, chứng minh.  - Quan điểm, thái độ của người viết: phê phán, lên án vấn đề ngộ nhận thần tượng. Người viết khuyên cần có thần tượng nhưng cần chọn thần tượng sao cho đích đáng, tránh cảm tính, ngộ nhận.  **2. Kết luận**  **a. Đặc điểm của bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội**  **-** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội là bàn luận, nêu lên những suy nghĩ, đưa ra được lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến của người viết về vấn đề xã hội ấy và có thái độ, giải pháp phù hợp với vấn đề đó.  - Vấn đề xã hội bao gồm:  + Vấn đề tích cực hoặc vấn đề tiêu cực hoặc cả 2 (theo tính chất)  + Vấn đề có thể là một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng có thực trong đời sống con người hoặc một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học.  **b. Yêu cầu đối với bài văn  nghị luận về một vấn đề xã hội**  **-** Tìm hiểu đề (đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài; xác định các thao tác lập luận; xác định phạm vi dẫn chứng của bài viết); xem lại các tác phẩm đã học liên quan đến vấn đề xã hội đặt ra của đề bài.  - Nêu và giải thích được vấn đề nghị luận  - Trình bày ít nhất hai luận điểm về vấn đề xã hội; thể hiện rõ ràng quan điểm, thái độ (khẳng định, bác bỏ) của người viết, hướng người đọc đến một nhận thức đúng và thái độ, giải pháp phù hợp trước vấn đề xã hội. Liên hệ thực tế, rút ra ý nghĩa của văn bản  - Triển khai bài viết đảm bảo sáng rõ ý kiến và hệ thống luận điểm; cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các bằng chứng thuyết phục – chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ.  - Diễn đạt mạch lạc, khúc chiết, có sức thuyết phục  - Liên hệ, mở rộng, so sánh với thực tiễn đời sống và suy nghĩa của bản thân.  - Có các phần mở bài, thân bài, kết bài theo quy cách của kiểu bài.  **c. Dàn ý chung của bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội**  **\* Mở bài:** Nêu vấn đề cần bàn luận  **\* Thân bài:** Trình bày ít nhất hai luận điểm về vấn đề xã hội; thể hiện rõ ràng quan điểm, thái độ (khẳng định, bác bỏ) của người viết; sử dụng lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục.  **\* Kết bài:** Khẳng định lại tầm quan trọng của vấn đề; rút ra bài học cho bản thân; khẳng định lập trường của người viết. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (45p)**

**a.Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập GV giao:

+ HS xác định được mục đích viết (nghị luận); dự kiến người đọc tiềm năng (thầy cô, bạn...). Từ đó giúp HS có ý thức bám sát mục đích viết đặt ra từ đầu và đối tượng người đọc mà bài viết hướng đến.

      + Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.

**b. Nội dung**: chắt lọc kiến thức SGK, câu hỏi trong sách để viết.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hướng dẫn HS thực hành viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.**  **Thao tác 1: Hướng dẫn HS chuẩn bị**  GV hướng dẫn HS viết đề bài 2 (SGK).  (HS tự viết đề 1)  Thảo luận cặp đôi trong bàn:  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**   + *Các nhân vật Ô-đi-xê, Đăm Săn trong các đoạn trích đã học ở bài 2 có chung những phẩm chất nào? Theo em, điều gì đã giúp các nhân vật này vượt qua những thử thách hoặc chiến thắng đối thủ của mình?*  - GV hướng dẫn HS xác định  yêu cầu của đề bài:  + Về nội dung, đề bài 2 yêu cầu HS bàn luận về vấn đề gì?  + Em có thể vận dụng các thao tác lập luận nào trong bài viết?  + Để bài viết thuyết phục, để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận, em sẽ lấy những dẫn chứng ở đâu? Em hãy hình dung những dẫn chứng mà em sẽ lấy cho bài viết.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo  câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.  **Thao tác 2: Hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý,**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào **Phiếu tìm ý** theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MB – TB – KB  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo  câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn.  **Thao tác 3: Hướng dẫn HS viết bài**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   GV yêu cầu HS dựa vào dàn ý để  viết thành bài hoàn chỉnh.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS viết bài theo dàn ý đã lập.  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá** | **II.Thực hành**  **Đề bài: Chọn một trong hai đề văn sau để thực hành kĩ năng viết:**  **Đề 01:** Suy nghĩ về những tấm gương vượt qua số phận của chính mình.  **Đề 02:** Viết bài văn nghị luận bàn về sức mạnh của ý chí con người trong cuộc sống qua việc tìm hiểu các đoạn trích “Gặp Ka – ríp và Xi-la” và “Chiến thắng Mtao Mxây”  **\*Với đề bài 2:**  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  Đọc kĩ đề bài, xác định yêu cầu của đề bài:  **- Dạng bài:** nghị luận về một vấn đề xã hội rút ra từ tác phẩm văn học.  **- Về nội dung:** bàn về sức mạnh của ý chí con người trong cuộc sống qua việc học các đoạn trích “Gặp Ka-ríp và Xi-la” và “Chiến thắng Mtao Mxây”.  **- Về thao tác lập luận:** giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận.  **- Về phạm vi dẫn chứng:**  + Gương người thực, việc thực trong đời sống.  + Lấy từ các tác phẩm văn học (các nhân vật văn học)  + Những tấm gương được ca ngợi trên sách, báo, phương tiện thông tin đại chúng.                  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS  điền vào phiếu tìm ý:**   |  |  | | --- | --- | | Thế nào là ý chí của con người? |  | | Ý chí con người trong cuộc sống có vai trò, ý nghĩa quan trong như thế nào, tạo ra nguồn sức mạnh nào? |  | | Sức mạnh ý chí của con người được thể hiện cụ thể như thế nào trong 2 đoạn trích “Gặp Ka-ríp và Xi-la” và “Chiến thắng Mtao Mxây”? |  | | Bên cạnh những người có ý chí vượt qua khó khăn, em còn thấy những kẻ thiếu ý chí, buông xuôi trước khó khăn không? |  | | Em rút ra bài học gì cho bản thân mình qua vấn đề đã bàn luận? |  |   ***-* Lập dàn ýbằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo một trình tự nhất định theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**  *Mở bài*:  - Giới thiệu được các đoạn trích văn học: “Gặp Ka-ríp và Xi-la” và “Chiến thắng Mtao Mxây”.  -  Giới thiệu vấn đề cần bàn luận rút ra qua các đoạn trích văn học ở dạng khái quát: sức mạnh của ý chí con người trong cuộc sống .  *Thân bài*: Triển khai vấn đề cần nghị luận:  **+ Dẫn đoạn:**  Phân tích qua vấn đề nghị luận đã được thể hiện như thế nào trong các đoạn trích văn học: Giới thiệu khái quát các nhân vật trong hai đoạn trích “Gặp Ka-ríp và Xi-la” và “Chiến thắng Mtao Mxây”đó là Ô-đi-xê và Đăm Săn. Rút ra vẻ đẹp chung giữa hai nhân vật được ngợi ca qua đoạn trích là vẻ đẹp của ý chí, vượt qua bao khó khăn để chiến thắng thử thách, chiến thắng đối thủ, lập được các chiến công lẫy lừng.  + **Luận điểm 1:** Giải thích khái niệm ý chí con người là phẩm chất tinh thần của một con người, một cộng đồng, một dân tộc, thể hiện quyết tâm cao, không lùi bước trước khó khăn gian khổ nhằm đạt bằng được mục tiêu đã đề ra.  Nêu lên những biểu hiện cụ thể của ý chí con người: ý chí của con người được thể hiện qua suy nghĩ, tình cảm và đặc biệt là qua các hành động, việc làm.  **+ Luận điểm 2:** Vai trò, sức mạnh của ý chí của con người trong cuộc sống:   * Ý chí mạnh mẽ, kiên cường có sức mạnh vô cùng to lớn, giúp mỗi người, mỗi tập thể, mỗi quốc gia vượt qua những thử thách khó khăn để đạt được mục tiêu, mơ ước của mình. * Với ý chí và nghị lực phi thường, những con người không may mắn vẫn phấn đấu vươn lên sống hạnh phúc, trở thành người có ích, truyền cảm hứng cho cộng đồng. * Bằng ý chí mạnh mẽ, ta sẽ làm chủ được bản thân, không bị sa ngã trước những cám dỗ cuộc đời; giúp con người suy nghĩ đúng đắn và tích cực hơn.   ...  + Chứng minh: HS khi đưa ra lí lẽ cần kết hợp với các dẫn chứng cụ thể để chứng minh: có thể lấy ví dụ về những người đã vượt qua khó khăn, chiến thắng số phận nhờ ý chí mạnh mẽ ở nhiều lĩnh vực khác nhau như Nick Vujicic, Nguyễn Ngọc Ký, Helen Keller… Cũng có thể lấy dẫn chứng về các nhân vật trong các tác phẩm văn học.  **+ Luận điểm 3:** Bình luận:  ++ Đề cao vai trò của ý chí trong cuộc sống và phê phán biểu hiện thiếu ý chí (Có những người sống không có mục tiêu, ước mơ, hoài bão, không biết vươn lên, phó mặc cho số phận. Lại có những người lười biếng, dễ nản chí, bỏ cuộc khi gặp khó khăn).  ++ Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân để có sức mạnh ý chí trong cuộc sống.  *Kết bài*: Khẳng định và đánh giá khái quát lại vấn đề đã bàn luận: sự cần thiết phải có ý chí trong cuộc sống.  **3. Bước 3: Viết**  - Dựa vào dàn ý đã xây dựng để luyện tập kĩ năng viết.  - Chú ý:  + Bài viết đủ 3 phần  + Các luận điểm trong phần thân bài phải làm rõ cho vấn đề nêu ở mở bài.  + Các ví dụ (bằng chứng) phải đúng, tiêu biểu và phong phú.  + Lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với vấn đề nghị luận. |

**BẢNG KIỂM KĨ NĂNG VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Nội dung kiểm tra | Đạt | Chưa đạt |
| **Mở bài** | Nêu vấn đề xã hội cần nghị luận |  |  |
| Nêu ý nghĩa/tính cấp thiết/tầm quan trọng của vấn đề |  |  |
| **Thân bài** | Trình bày và làm rõ ý kiến qua ít nhất hai luận điểm chính |  |  |
| Xem xét vấn đề từ nhiều phía |  |  |
| Thể hiện nhận thức, quan niệm, thái độ, lập trường của người viết về vấn đề nghị luận (trước các biểu hiện đúng/sai/tốt/xấu) |  |  |
| Làm sáng tỏ vấn đề bằng các lí lẽ và bằng chứng |  |  |
| Hướng đến nhận thức chung hoặc nêu giải pháp vấn đề |  |  |
| **Kết bài** | Khẳng định lại về vấn đề, ý kiến đã trình bày |  |  |
| Nêu ý nghĩa thực tiễn của vấn đề |  |  |
| **Kĩ năng trình bày, diễn đạt** | Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng hợp lí |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn |  |  |
| Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ và đảm bảo mạch lạc cho bài viết |  |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p dặn dò, học sinh thực hiện nhiệm vụ ở nhà)**

**a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn

**b. Nội dung**: HS thực hành viết bài tập 1 ở nhà

**c. Sản phẩm:** Bài viết của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.**

**TIẾT 18: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Nội dung hoạt động:**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS và phần giới thiệu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **GV yêu cầu HS quan sát văn bản *Thầy bói xem voi* và trả lời câu hỏi:**  **\*Câu hỏi:**  - Các con số đặt sau một số từ ngữ trong văn bản. ví dụ:*thầy bói1 , chuyện gẫu2 , quản voi3,…*có tác dụng gì?  *-* Phần đặt bên dưới chân trang gọi là thành phần gì? Tác dụng của nó?  ( Ví dụ: (1) *Thầy bói:* người làm nghề đoán những việc lành dữ cho người khác (theo mê tín). Nhân vật thầy bói trong những câu chuyện dân gian thường bị mù.  (2) *Chuyện gẫu:* nói chuyện linh tinh cho qua thời gian).  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | **Dự kiến câu trả lời của HS:**   * Phần con số đánh dấu từ ngữ, đoạn văn bản cần được chú thích. * Phần đặt dưới chân trang là phần chú thích, giải thích nghĩa cho các từ ngữ, đoạn văn bản đã đánh con số tương ứng ở trong văn bản. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (15p)**

**a**. **Mục tiêu**: HS nhận diện được các lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn và cách sửa.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cặp đôi để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Tìm hiểu về cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản; cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú:**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Làm việc cá nhân:  Đọc các ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:  *Vd1: […]*  *Ngày xưa, từ rất xưa*  *Người già không nhớ nổi*  *Mấy trăm, mấy nghìn đời*  *Ngày xưa từ rất xưa*  *Người trẻ không biết tới,…*  (*Đi san mặt đất*, Truyện của người Lô Lô, trích *Mẹ trời, Mẹ Đất*)  *Vd2:*  *Ngày con còn bé Cau mẹ bổ tư(1) Giờ cau bổ tám(2) Mẹ còn ngại to!*  (Nguồn: Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003)  *Chú thích:*  (1),(2) *bổ tư, bổ tám:* bổ quả cau làm bốn miếng, tám miếng.  \***Câu hỏi:**  a. Dấu *[…]* trong ví dụ 1 dùng để làm gì?  b. Thành phần trong ví dụ 1, 2: (*Đi san mặt đất*, Truyện của người Lô Lô, trích *Mẹ trời, Mẹ Đất*) và (Nguồn: Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003)là thành phần gì? Tác dụng?  c. Những con số và phần giải thích trong ví dụ 2: “(1),(2) *bổ tư, bổ tám:* bổ quả cau làm bốn miếng, tám miếng.” gọi là gì?  Từ việc trả lời câu hỏi, rút ra kết luận:  - Có những cách nào để đánh dấu phần tỉnh lược trong văn bản?  - Nêu cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, viết câu trả lời ra giấy. **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**   Giáo viên nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức. | **I. Lý thuyết**  **1. Xét ngữ liệu: Ví dụ 1, 2**  a. Dấu […] dùng để đánh dấu phần bị tỉnh lược  b.Thành phần trong ví dụ 1, 2: (*Đi san mặt đất*, Truyện của người Lô Lô, trích *Mẹ trời, Mẹ Đất*) và (Nguồn: Đỗ Trung Lai, *Đêm sông Cầu*, NXB Quân đội nhân dân, 2003)là thành phần chú thích trích dẫn nhằm ghi rõ nguồn/ xuất xứ của tài liệu.  c. Những con số và phần giải thích trong ví dụ 2: “(1),(2) *bổ tư, bổ tám:* bổ quả cau làm bốn miếng, tám miếng.” gọi là cước chú nhằm đánh dấu và giải nghĩa của các từ cần được chú thích.  **2. Kết luận**  **a. Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản**  Khi tạo lập văn bản, người viết có thể sử dụng một số cách thức dưới đây để đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản:  + Dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong ngoặc đơn (…) hoặc móc vuông […].  + Dùng cụm từ chỉ báo về sự tỉnh lược như: lược dẫn, lược một đoạn,…  + Dùng một đoạn ngắn để tóm tắt phần bị tỉnh lược.  + Kết hợp một số cách nêu trên.   * 1. **Cách chú thích trích dẫn và ghi cước chú**   - **Chú thích trích dẫn** là ghi rõ nguồn/xuất xứ của tài liệu (tên tác giả, tên tài liệu, nhà xuất bản, năm xuất bản, trang được trích dẫn,…) mà người viết sử dụng.  + Khi trích dẫn nguyên văn, phần trích dẫn cần chính xác từng câu, từng chữ,…và phải được đặt trong dấu ngoặc kép.  + Khi trích dẫn ý tưởng, chúng ta không sử dụng dấu ngoặc kép; có thể diễn đạt theo cách viết của mình nhưng cần đảm bảo đúng nội dung của bản gốc.  - **Cước chú** là phần chú thích thường đặt ở cuối trang trong một quyển sách hoặc văn bản. Một cước chú gồm hai phần:  + Phần con số đánh dấu đặt trong trang, ngay sau đoạn văn bản cần được chú thích.  + Phần chú thích đặt ở chân trang, mở đầu bằng con số tương ứng. |

**1. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a**. **Mục tiêu**: HS thực hành các bài tập cách đánh dấu phần tỉnh lược trong văn bản, cách chú thích trích dẫn và ghi chú.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài tập vào phiếu.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời và bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 50, hoàn thành nhanh bài tập 1, 2, 3:  **Bài tập 1: Thảo luận theo cặp**  Đọc ba văn bản đã học và thực hiện các yêu cầu:   * Xác định cách đánh dấu phần tỉnh lược trong mỗi văn bản (nếu có). * Giải thích ý nghĩa các thông tin của các kí hiệu đánh dấu. * Chỉ ra những chỗ đánh dấu sự tỉnh lược trong văn bản 1 và 2.   **Bài tập 2: Trả lời cá nhân**  Ở một số trường hợp, nếu người viết chỉ sử dụng kí hiệu đánh dấu phần văn bản bị lược bỏ mà không viết đoạn tóm tắt phần văn bản này thì sẽ gây khó khăn gì cho người đọc  **Bài tập 3: Thảo luận nhóm bàn:**  Người viết về nhà dài Ê-đê đã trích dẫn mấy lần, các trích dẫn đã được chú thích rõ ràng hay chưa? Hãy trao đổi ý kiến với các bạn của mình  **Bài tập 4: Thảo luận nhóm bàn:**  Biện pháp so sánh được sử dụng trong các trường hợp sau có điểm gì khác nhau?  **Bài tập 4: Trả lời cá nhân:**  Phân tích tác dụng của biện pháp nói quá trong đoạn văn  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo**  **luận:**  - GV gọi đại diện một số HS phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II.Thực hành**  **1. Bài tập 1**  **\* Văn bản *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây:***  - Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược:  +) Kết hợp giữa cách dùng cụm từ để chỉ báo về sự tỉnh lược (lược dẫn, lược một đoạn) và dùng một đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tỉnh lược.  +) Dùng kí hiệu dấu chấm lửng đặt trong dấu ngoặc vuông [...].  - Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu:  +) Kí hiệu [...]: nhằm đánh dấu phần đoạn văn trước đã bị lược bỏ.  +) Các kí hiệu đánh số 1,2, 3, ... nhằm đánh dấu thông tin chú thích, ý nghĩa, định nghĩa của một số từ ngữ quan trọng cần giải thích cho độc giả hiểu.  \* **Văn bản *Gặp Ka-ríp và Xi-la:***  - Cách đánh dấu phần bị tỉnh lược:  +) Kết hợp giữa cách dùng cụm từ để chỉ báo về sự tỉnh lược (lược một đoạn) và dùng một đoạn văn ngắn tóm tắt nội dung phần bị tỉnh lược.  - Giải thích ý nghĩa thông tin của các kí hiệu đánh dấu.  +) Kí hiệu “lược một đoạn”: nhằm tóm tắt nội dung trước đó để mọi người dễ hiểu và có sự liên kết với đoạn sau.  +) Các kí hiệu đánh số 1,2, 3, ... nhằm đánh dấu thông tin chú thích, ý nghĩa, định nghĩa của một số từ ngữ quan trọng cần giải thích cho độc giả hiểu.  - Chỗ đánh dấu sự tỉnh lược:  Phần đầu tiên của văn bản (trang 44, SGK Ngữ Văn 10, tập một).  Dẫn chứng: (Lược một đoạn: Về đến đảo Ai-ai-ê (Aiaie), chôn cất En-pê-no (Elpenor) và lại lên đường vượt biển cả tìm về quê nhà, Ô-đi-xê được Xi-ếc-xê (Circe) báo trước chàng còn phải gặp những nỗi gian nan khác nữa đồng thời căn dặn chàng cách vượt thoát hiểm nguy).   1. **Bài tập 2**: Trong thực tế, với một số trường hợp, nếu người soạn văn bản chỉ sử dụng kí hiệuđánh dấu phần VB bị lược bỏ mà không viết đoạn tóm tắt phần VB bị lược bỏ đó thì có thể gây một số khó khăn trong việc: (1) nắm bắt tính liên tục mạch vận động hay tính tổng thể của VB; (2) nắm bắt thông tin chi tiết ở phần lược bỏ.   **3. Bài tập 3**  VB Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê trích dẫn ba lời kể của hai người có trách nhiệm và am hiểu về đối tượng của VB thông tin:  + Tiến sĩ Nguyễn Duy Thiệu, Phó Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam cho biết: “Chiều dài ngôi nhà của người Ê-đê cho thấy chủ nhân của nó thịnh vượng đến mức nào…như ngôi nhà của ông Ama Ha…”  + Chị Đàm Thị Hợp, cán bộ Phòng Bảo tàng ngoài trời, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam cho biết thêm: “Chỉ những gia đình nào sở hữu những con voi thật thì mới có quyền chạm khắc hoa văn…không trộn lẫn với các dân tộc khác”…  =>Các chú thích có đầy đủ tên họ, cương vị công tác có đủ tư cách để cung cấp những thông tin xác đáng về ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê.  **4. Bài tập 4:**  a.  - Câu sử dụng biện pháp so sánh: - > So sánh trong đoạn (a) trong VB *Gặp Ka-ríp và Xi-la* là “lối so sánh dài”, được sử dụng nhiều trong sử thi của Hô-me-rơ.– ý tưởng ở hai vế đều được phát triển dài ra để nói cho rõ ý người viết;  b. So sánh trong đoạn (b), (c) (sử thi Đăm Săn) là “so sánh chuỗi”.  **Bài tập 5:**  Đoạn văn sử dụng dày đặc biện pháp nói quá (phóng đại):   * Tô đậm tính chất trọng đại của chiến thắng, thể hiện sinh động không khí hội hè “ăn đông uống vui”. * Tôn vinh sự giàu có và sự hùng cường của Đăm Săn. * Thể hiện sự ngưỡng mộ nồng nhiệt của người kể chuyện đối với người anh hùng Đăm Săn. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p dặn dò học sinh thực hiện ở nhà)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn bày tỏ cảm nghĩ về một nhân vật sử thi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Vận dụng vào viết ngắn ở bài tập 6:**  **Hình thức: Làm việc cá nhân**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi SGK trang 50, hoàn thành nhanh bài tập 6:  **Yêu cầu:** Từ việc đọc hai văn bản sử thi trên đây, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về một phẩm chất của người anh hùng sử thi, trong đó có đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản hoặc chú thích trích dẫn.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh:suy nghĩ , viết đoạn văn | **Bài tập 6:**  Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:  - Dung lượng đoạn văn khoảng 200 chữ; đảm bảo hình thức đoạn văn.  - Nội dung của đoạn văn: viết về một phẩm chất của người anh hùng sử thi  - Đoạn văn có sử dụng đánh dấu phần bị tỉnh lược trong văn bản hoặc chú thích trích dẫn |

**TIẾT 19: THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**CÓ SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (10p)**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước  1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra **thử thách cho HS**:  + Ở nội dung viết tiết trước, các em đã rèn luyện viết bài văn nghị luận về một vấn đề nghị luận xã hội. Bây giờ, các em sẽ trình bày nhanh những ý chính trong bài viết đó của mình cho cả lớp nghe trong thời gian tối đa 03 phút.  + Các bạn bên dưới lắng nghe nội dung trình bày của bạn, nhận xét về giọng điệu, cử chỉ, … của bạn thuyết trình.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV gọi 1 số HS lên trình bày nhanh nội dung chính bài viết của mình bằng ngôn ngữ nói.  - GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS nhận xét về cử chỉ, giọng điệu, nội dung,… phần thuyết trình của bạn. khác.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét, dẫn dắt vào nội dung tiết học: | HS lên trình bày nhanh nội dung chính bài viết của mình bằng ngôn ngữ nói. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (10p)**

**a.  Mục tiêu**: HS hiểu được định nghĩa và các yêu cầu chung của bài nói nghe thuyết trình về một vấn đề xã hội.

**b. Nội dung**: HS hoạt động cá nhân, thảo luận cặp/nhóm

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1:GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là thuyết trình về một vấn đề xã hội?*  *+ Theo em, trong bài nói thuyết trình về một vấn đề xã hội, người nói nên xưng ở ngôi thứ mấy?*  *+ Bài nói thuyết trình về một vấn đề xã hội cần chú ý những yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo  câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **Tìm hiểu chung về bài thuyết trình về một vấn đề xã hội**  **1**. **Định nghĩa**: Thuyết trình về một vấn đề xã hội là trình bày bằng lời nói trước người nghe những ý kiến ( nhận xét, đánh giá, bàn luận,…) về một vấn đề xã hội.  **2. Yêu cầu chung:** Để thuyết trình về một vấn đề xã hội, các em cần:  - Lựa chọn vấn đề thuyết trình.  - Xác định thời lượng thuyết trình và đối tượng người nghe để lựa chọn nội dung và cách trình bày phù hợp.  - Chuẩn bị  dàn ý bài thuyết trình và các tư liệu, tranh ảnh, thiết bị hỗ trợ (nếu có).  **-** Sử dụng ngôn ngữ kết hợp nét mặt, ánh mắt, giọng điệu,… phù hợp với nội dung bài thuyết trình. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bảng kiểm kĩ năng nghe và nhận xét, đánh giá về nội dung, hình thức bài nói giới thiệu một truyện kể**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **Chuẩn bị nghe** | Tìm đọc truyện kể mà người nói sẽ giới thiệu, đánh giá. |  |  | | Tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  | | Chuẩn bị bút giấy đề ghi chép. |  |  | | **Lắng nghe và ghi chép** | Ghi chép tóm tắt nội dung bài nói dưới dạng từ khoá, sơ đồ. |  |  | | Ghi chép tóm tắt đánh giá của người nói về nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  | | Ghi chép lại câu hỏi liên quan đến nội dung và nghệ thuật của truyện kể nảy sinh trong quá trình nghe. |  |  | | Dự kiến những điều cần trao đổi về nội dung và nghệ thuật của truyện kể. |  |  | | **Trao đổi, nhận xét, đánh giá** | Xác nhận lại quan niệm, ý kiến của người nói trước khi bày tỏ ý kiến cá nhân. |  |  | | Khẳng định sự đồng tình với những ý kiến, quan điểm của người nói. |  |  | | Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất với quan điểm của người nói. |  |  | | Nhận xét về cách trình bày bài nói. |  |  | | **Thái độ và ngôn ngữ** | Thể hiện thái độ ủng hộ, tôn trọng ý kiến của người nói trong quá trình nghe và trao đổi, nhận xét, đánh giá. |  |  | | Sử dụng ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp khi trao đổi với người nói. |  |  | |

**3. Hoạt động 3: (Luyện tập - Thực hành nói và nghe, 25p)**

**a. Mục tiêu:**HS vận dụng các kiến thức mới vào thực hành nói và nghe giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một truyện kể.

**b. Nội dung:**HS thực hành nói và nghe dựa trên phần chuẩn bị trước tiết học, có chỉnh sửa sau khi tìm hiểu quy trình nói và nghe.

**c. Sản phẩm:**Sản phẩm bài nói, phần nhận xét và đánh giá bài nói của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***Đề bài***:  + **Tổ 1, 2:** Chuẩn bị vấn đề 1: Suy nghĩ của em về vấn đề nhận lỗi và đổ lỗi cho người khác.  + **Tổ 3, 4:** Chuẩn bị vấn đề 2: Làm thế nào để con người vượt lên số phận của chính mình trong cuộc sống nhân đọc các đoạn trích “Gặp Ka-ríp và Xi-la” và “Chiến thắng Mtao Mxây”?  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  GV cử 01 HS làm MC dẫn dắt phần thuyết trình của các HS trong lớp và ý kiến nhận xét của các bạn khác.  Một số HS trình bày bài thuyết trình trước lớp. Còn những HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào **phiếu đánh giá bài nói** cho bạn (mẫu phía trên)     * HS tiếp nhận nhiệm vụ.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ.** | **\*Yêu cầu chung:**  **- Người nói:**  + Trình bày bài thuyết trình theo dàn ý đã chuẩn bị.  + Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp; tránh đọc bài viết đã chuẩn bị sẵn; sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ đi kèm (điệu bộ, cử chỉ, ánh mắt; hình ảnh, sơ đồ minh hoạ,…); đảm bảo thời gian quy định.  + Đảm bảo sự thống nhất giữa giữa nội dung với hình thức; các phương tiện hỗ trợ thuyết trình phù hợp. Chú ý cách diễn đạt tạo sự hấp dẫn về vấn đề thảo luận,…  + Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có)  **- Người nghe:**  + Lắng nghe, xác định và ghi lại các thông tin chính của bài thuyết trình, những nội dung cần trao đổi thêm.  +Thể hiện thái độ chú ý lắng nghe; sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói.  + Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu cần); có thể trao đổi thêm quan niệm cá nhân về nội dung của bài thuyết trình. |

**BẢNG KIỂM KĨ NĂNG THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở đầu** | Người nói chào người nghe và tự giới thiệu |  |  |
| Giới thiệu nội dung khái quát của bài nói |  |  |
| **Nội dung chính** | Giải thích các từ ngữ quan trọng liên quan đến cách hỏi vấn đề |  |  |
| Lần lượt trình bày và làm rõ ý kiến qua hai luận điểm chính |  |  |
| Thể hiện nhận thức, quan niệm, thái độ, lập trường của người viết về vấn đề nghị luận (trước các biểu hiện đúng/sai/tốt/xấu) |  |  |
| Bố cục bài nói rõ ràng, các ý kiến được sắp xếp hợp lí |  |  |
| Có lí lẽ xác đáng, bằng chứng tin cậy lấy từ thực tiễn đời sống |  |  |
| **Kết thúc** | Tóm tắt nội dung chính đã trình bày |  |  |
| Nêu vấn đề thảo luận hoặc mời gọi sự phản hồi từ người nghe |  |  |
| Cảm ơn và chào kết thúc |  |  |
| **Kĩ năng trình bày, tương tác với người nghe** | Tương tác tích cực với người nghe trong qúa trình nói |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của bài nói |  |  |
| Kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày |  |  |
| Phản hồi thoả đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. |  |  |

**4. Hoạt động 4: (Vận dụng thực hiện phần luyện tập)**

**TIẾT 20: ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Củng cố nội dung bài học

**b. Nội dung hoạt động:** Cho học sinh xem một trích đoạn phim Ô đi xê

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS về kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra **thử thách cho HS**:  + Trình chiếu một trích đoạn sử thi  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * GV gọi 1 HS lên trình bày những cảm nhận về tác phẩm.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét | Học sinh trình bày những cảm nhận, chỉ ra được dấu hiệu của thể loại. |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (Ôn tập củng cố kiến thức về thể loại sử thi – 5p)**

**a**. **Mục tiêu**: Củng cố nội dung bài học

**b. Nội dung hoạt động:** Kiến thức về thể loại sử thi

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS về kiến thức đã học

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV đưa ra **thử thách cho HS**:  + Trình bày .  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**   * GV gọi 1 HS lên trình bày những đặc điểm chính của thể loại thần thoại.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét và dẫn dắt vào nội dung tiết học. | Học sinh trả lời được những kiến thức về thể loại. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (35p)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **THẢO LUẬN THEO CẶP:**  **+** Các cặp thảo luận, làm các BT 1, 2, 3, 5 sgk, trang 62  **+ Cá nhân tự trả lời** Câu 4:  **Bước 3: HS báo cáo sản phẩm, thảo luận.**  **Bước 4: Đánh giá sản phẩm bằng điểm. GV chốt kiến thức** | **Bài tập 1:**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản** | **Nội dung chính** | | Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây (Trích Đăm Săn, sử thi Ê-đê) | Qua cuộc chiến đấu của Đăm Săn và Mtao Mxây, tác giả dân gian muốn ca ngợi người anh hùng Đăm Săn với tài năng, phẩm chất cao đẹp: trọng danh dự, gắn bó với hạnh phúc gia đình, thiết tha với sự phồn vinh của thị tộc.  - Khát vọng cao đẹp của con người đã được khẳng định từ ngàn xưa. | | Gặp Ka-ríp và Xi-la (Trích sử thi Ô-đi-xê) | - Hành trình vượt qua nhiều thử thách trên đường trở về quê hương của Ô-đi-xê và các bạn đồng hành.  - Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ lòng dũng cảm của người anh hùng và cộng đồng trong hành trình gian khổ chinh phục thiên nhiên. | | Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời(Trích Đăm Săn, sử thi Ê-đê) | Qua cuộc phiêu lưu đi chinh phục nữ thần Mặt Trời của Đăm Săn, thể hiện sức mạnh, ý chí của người anh hùng Đăm Săn, thể hiện khát vọng của con người là chinh phục thiên nhiên, chứng tỏ con người luôn là lực lượng vĩ đại nhất |   **Bài tập 2:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm nhân vật trong sử thi** | **Biểu hiện qua nhân vật Đăm Săn** | **Biểu hiện qua nhân vật Ô-đi-xê** | | *a.Sở hữu sức mạnh, tài năng, lòng dũng cảm phi thường.* | Sức mạnh và tài múa khiên vượt trội | Trí tuệ sáng suốt, khả năng thuyết phục, động viên đồng đội của người chỉ huy | | *b.Có đủ ý chí và sức mạnh vượt qua mọi thách thức, hiểm nguy* | Vượt qua các thử thách khiêu chiến, múa khiên với Mtao Mxây, khó khăn trong việc triệt hạ Mtao Mxây | Vượt qua thử thách của các nàng tiên cá Xi-ren và các quái vật biển Ka-ríp và Xi-la. | | *c.Lập nên những kì tích, uy danh lẫy lừng* | Kì tích chiến thắng Mtao Mxây, vang danh đến thần núi | Chiến thắng thử thách nguy hiểm, cam go |   **Bài tập 3:**  - Ngôi kể thứ nhất : từ xưng hô dùng để kể lại câu chuyện là " tôi "; là người chứng kiến đầu đủ các sự việc để kể lại ; ngôi kể này sẽ giúp mọi việc được kể lại thật chi tiết, dễ dàng bộc lộ cảm xúc nhân vật nhưng lại rất khó trong việc nêu cảm nhận, ý kiến của bản thân bao quát tổng thể cả câu chuyện.  - Ngôi kể thứ ba : người kể câu chuyện không phải là người trực tiếp tham gia mà chỉ gián tiếp kể lại câu chuyện với vai trò là người dẫn lời ; điều đó làm cản trở việc bộc lộ được hết các suy nghĩ, cảm xúc của các đối tượng trong câu chuyện nhưng lại có thể nói lên được đánh giá tổng quát của bản thân về câu chuyện.  **Bài tập 4: Lưu ý về cách trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội:**   * Xác định được đề tài * Xác định mục đích nói về viết, đối tượng hướng đến * Thu thập tư liệu * Lập dàn ý * Xem lại và chỉnh sửa   **Bài tập 5:**  Sức sống của một cộng đồng được nuôi dưỡng từ nhiều yếu tố: con người, lãnh địa cư trú, truyền thống văn hoá phi vật thể, các quan niệm luật túc, khát vọng phát triển, chủ nghĩa nhân văn,…tất cả kết tinh ở người anh hùng. Đó không phải là một cá nhân anh hùng mà là hiện thân của cộng đồng, sống mãi trong kí ức của cộng đồng |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (Dặn dò về nhà 5p)**

**a. Mục tiêu:**HS vận dụng các kiến thức mới vào thực hành viết

**b. Nội dung:**HS thực hành viết và nói

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm bài của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Học sinh thực hiện ở nhà: Viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ về sức mạnh của ý chí.**